

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Petro Times
 - Trụ sở chính : Số 54 phố Tiên Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
 - Điện thoại : 0225 3625882 Fax: 0225 3625882
 - Sàn giao dịch : UPCOM
 - Mã chứng khoán : PPT
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Kỳ – Người đại diện theo pháp luật
 - Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Petro Times công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/09/2022 tại đường dẫn: <http://petrotimesgroup.com>

Chúng tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Phạm Văn Kỳ

Số: 203 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Petro Times;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETRO TIMES JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: PETRO TIMES;

- Trụ sở chính: Số 54 phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2015, thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 07 năm 2021;

- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Petro Times được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;



2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số cổ phiếu chào bán: 7.000.000 cổ phiếu (Bảy triệu cổ phiếu);
4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.

Điều 3. Công ty cổ phần Petro Times phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy Chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Petro Times, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

----000----

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0201651354 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số: 293./GCN-UBCK do Chủ tịch UBCK Nhà nước cấp ngày 30 tháng 8 năm 2022)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

Địa chỉ: Số 54 phố Tiền Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Số điện thoại: 0225 3625882 Fax: 0225 3625882
Website: <https://petrotimesgroup.com>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Trụ sở chính: Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323
Website: <https://apsi.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Phạm Thị Ly
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Số điện thoại: 022 5362 5882

CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0201651354 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Petro Times

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng phát hành: 7.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 70.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Địa chỉ: Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3934 7083

Fax: 024 3941 0323

Website: <https://apsi.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: số 8 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3761 3399

Website: <http://www.ntva.vn>

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Tổ chức phát hành	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
1.1. Rủi ro tăng trưởng và lạm phát.....	7
1.2. Rủi ro lãi suất.....	8
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng	10
6. Rủi ro quản trị công ty.....	12
7. Rủi ro khác.....	12
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	13
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	15
1.1. Tên, địa chỉ của Tổ chức phát hành.....	15
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý	18
4.2. Diễn giải sơ đồ.....	19
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành	25
5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành	25
5.2. Công ty con, công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	25
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	25
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	27
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	27
8.1. Cổ phiếu phổ thông.....	27
8.2. Cổ phiếu ưu đãi	28
8.3. Các loại chứng khoán khác	28
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	28
10. Hoạt động kinh doanh.....	29
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	29
10.2. Tài sản.....	33
10.3. Thị trường hoạt động	34
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....	35
10.5. Các hợp đồng lớn.....	35
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn	37

10.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	38
10.8. Hoạt động Marketing	41
10.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	42
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	42
10.11. Chiến lược kinh doanh	42
10.12. Điều kiện đáp ứng ngành nghề kinh doanh có điều kiện	44
11. Chính sách đối với người lao động	44
11.1. Cơ cấu lao động của Công ty	44
11.2. Chế độ làm việc.....	44
11.3. Chính sách tuyển dụng.....	45
11.4. Chính sách đào tạo.....	45
11.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi	45
12. Chính sách cổ tức	46
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	46
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	47
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	47
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	47
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	48
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	48
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:.....	48
1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2020-2021:	49
2. Tình hình tài chính	50
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản	50
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	60
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	61
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	62
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .	63
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	63
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	63
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	65
3.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	66
3.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	72
3.3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc.....	76
3.4. Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.....	77
PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	79
1. Loại cổ phiếu.....	79
2. Mệnh giá	79
3. Tổng số cổ phiếu chào bán.....	79
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	79
5. Giá chào bán dự kiến	79
6. Phương pháp tính giá.....	79
7. Phương thức phân phối.....	79

8.	Đăng ký mua cổ phiếu	80
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	80
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	82
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	83
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ	83
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	83
14.	Các loại thuế có liên quan	83
15.	Thông tin về các cam kết	85
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	85
PHẦN VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		85
PHẦN IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH		85
PHẦN X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN		89
1.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	89
2.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	90
PHẦN XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ		90
PHẦN XII. PHỤ LỤC		90

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phạm Văn Kỳ Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Văn Song Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Minh Nguyệt Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Trần Thiên Hà Chức vụ: Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán APG

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán APG tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 3005/2022/HĐTV/PPT - APG ngày 30 tháng 05 năm 2022 với Công ty cổ phần Petro Times. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Petro Times cung cấp.

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế

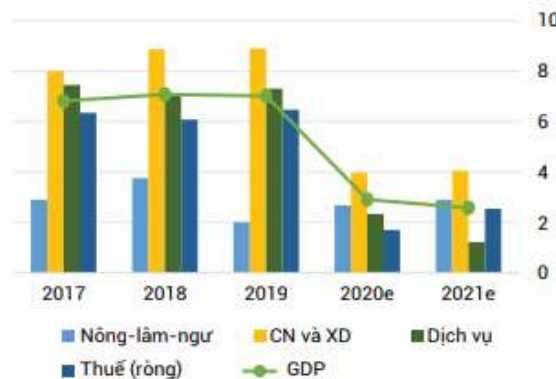
1.1. Rủi ro tăng trưởng và lạm phát

Công ty cổ phần Petro Times có hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh cung ứng xăng dầu. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế và đặc biệt là tỷ lệ lạm phát có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2021, mặc dù có khởi đầu thuận lợi vào quý I nhưng với đợt bùng phát dịch nghiêm trọng vào tháng 4, dẫn đến thời gian cách ly kéo dài trên nhiều địa phương vào quý III đã gây ra những thiệt hại không nhỏ cho nền kinh tế Việt Nam. Riêng trong quý III/2021, lần đầu tiên GDP Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng âm 6,17%. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ và sự đồng lòng cùng nhau vượt qua nghịch cảnh, kinh tế nước ta năm 2021 vẫn đạt được những kết quả ấn tượng, trong đó tăng trưởng GDP cả năm đạt mức 2,58%.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 336,25 tỷ USD (tăng 19% so với năm 2020), kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 332,25 tỷ USD (tăng 26,5% so với năm 2020), tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam. Cùng với việc tháng 12 xuất siêu đạt 1,5 tỷ USD, đã giúp cho kim ngạch ngoại thương của Việt Nam trong năm 2021 có sự đảo chiều ngoạn mục, xuất siêu cả năm đạt 4 tỷ USD. Điểm sáng của ngoại thương năm 2021 là kết quả từ sự nỗ lực của các doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch, đồng thời cũng là kết quả của sự nắm bắt thời cơ từ các Hiệp định thương mại (FTA) được các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng có hiệu quả.

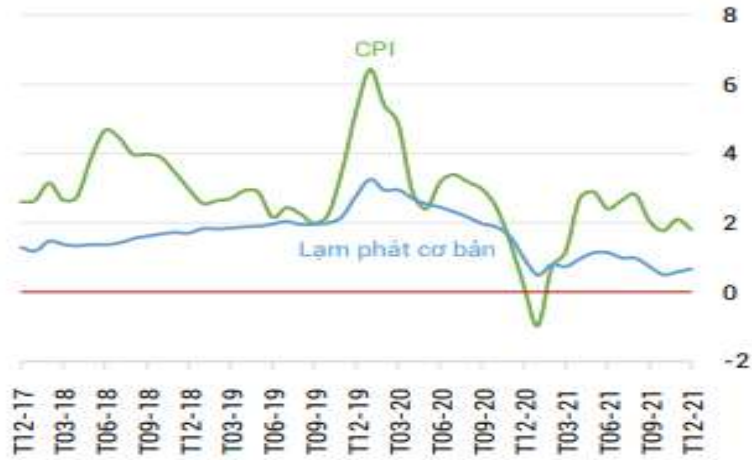
Tăng trưởng GDP Việt Nam và các khu vực kinh tế qua các năm (%)



(Nguồn: TCTK và tính toán của cán bộ Ngân hàng Thế giới)

Song song với mức tăng trưởng dương, Việt Nam cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Theo Tổng cục Thống kê, bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

Chỉ số giá tiêu dùng % thay đổi so cùng kỳ năm trước



(Nguồn: TCTK; Haver Analytics; và tính toán của cán bộ Ngân hàng Thế giới.)

Sang năm 2022, dự báo của các Tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng được phủ rộng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế. Theo đó, chủ đề điều hành của năm 2022 dự kiến sẽ là “ổn định, kỷ cương, an toàn, linh hoạt và hiệu quả”, được triển khai dựa trên các chỉ đạo thiết thực của Chính phủ, trong đó nổi bật là Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 - 2023, nhằm thúc đẩy nền kinh tế toàn diện. Tuy nhiên, Việt Nam cũng vẫn phải đề phòng đối mặt với những thách thức trong năm 2022, khi dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường cũng như tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động.

Như vậy, có thể thấy khả năng thích nghi mạnh mẽ để tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 đầy khó khăn vừa qua. Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty cũng đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

1.2. Rủi ro lãi suất

Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước không thực hiện cắt giảm lãi suất điều hành 3 lần như trong năm 2020, nhưng sử dụng linh hoạt các biện pháp khác nhau để hỗ trợ cho thanh khoản thị trường ở trạng thái dồi dào, gần như không sử dụng tới các hoạt động thị trường mở, mua ngoại hối và bơm VND ra thị trường, ... Theo đó, lãi suất huy động 12 tháng tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất lịch sử, trung bình năm 2021 giảm 1 điểm phần trăm so với mức trung bình của năm 2020.

Năm 2022, áp lực lạm phát khi giá nhiều loại nguyên vật liệu đã, đang có xu hướng tăng mạnh cùng triển vọng mở cửa lại toàn bộ nền kinh tế, có thể khiến NHNN phải tăng lãi suất. Tuy nhiên, nhiều khả năng NHNN sẽ tăng lãi suất ở mức mềm mỏng hơn để vẫn có thể hỗ trợ cho sự hồi phục của nền kinh tế trước những rủi ro tiềm ẩn từ đại dịch Covid-19. Theo đó, nếu dịch được kiểm soát tốt, kinh tế sớm phục hồi thì khả năng lãi suất sẽ tăng trở lại, nhưng mức tăng cũng không cao, khoảng từ 0,5% đến 1%. Ngược lại, ở kịch bản dịch diễn biến phức tạp hơn thì lãi suất sẽ có thể giảm từ khoảng 0,25% đến 0,5% để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

Đối với Công ty cổ phần Petro Times, hầu hết các khoản vay ngân hàng của Công ty là vay ngắn hạn với hạn mức cố định để tài trợ vốn lưu động. Do đó, những rủi ro về mặt lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không quá lớn, Công ty có thể chủ động khắc phục thông qua một số biện pháp như: đẩy nhanh thu hồi công nợ, tăng cường chiếm dụng vốn, ...

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và đăng ký giao dịch trên thị trường Chứng khoán tập trung nên hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên hiện nay, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán thường xuyên sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, ... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đúng Pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù của ngành Dầu khí như giá dầu biến động phức tạp, các chính sách về năng lượng, kinh tế, ngoại giao của các quốc gia, ... Để hạn chế các rủi ro trên, Công ty đã chủ động đa dạng hóa các nguồn cung đầu vào, lên kế hoạch chi tiết cho việc nhập kho sản phẩm và hạn chế ảnh hưởng của sự thay đổi giá cả.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán này, Công ty cổ phần Petro Times dự kiến phát hành 7.000.000 cổ phần, tương đương số tiền 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng) theo mệnh giá nhằm huy động thêm vốn. Công ty sử dụng vốn vào việc bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua đã xác nhận đỉnh mới, tâm lý nhà đầu tư hiện tại cũng cần trọng hơn trong việc ra quyết định mua bán cổ phiếu, đợt chào bán của Công ty có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua dẫn đến Công ty không thu được số tiền như dự kiến.

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án xử lý số cổ phần chưa phân phối hết như sau: Trong trường hợp những cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chào bán số lượng cổ phiếu đó cho cổ đông, nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán chính thức. Do đó, rủi ro đối với đợt chào bán của Công ty là rất thấp.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- *Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS);*
- *Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS);*
- *Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;*
- *Pha loãng về giá cổ phiếu.*

❖ *Về pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) và pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)*

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách của Công ty và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này.

- Công thức tính EPS pha loãng sau khi phát hành :

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Cụ thể, EPS năm 2021 đang ở mức:

$$4.240.376.563 \text{ đồng} / 6.901.573 \text{ cổ phiếu} = 614 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giả sử việc phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu vào cuối tháng 05/2022 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì EPS năm 2022 sẽ bị pha loãng còn:

$4.240.376.563 \text{ đồng} / [(8.000.000 \text{ cổ phiếu} \times 5 \text{ tháng} + (8.000.000 + 7.000.000) \text{ cổ phiếu}) \times 7 \text{ tháng}] / 12 \text{ tháng} = 351 \text{ đồng/cổ phiếu}$

- Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 đang ở mức:

$$87.641.007.633 \text{ đồng} / 8.000.000 \text{ cổ phiếu} = 10.955 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Giả sử việc phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu vào cuối tháng 05/2022 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần năm 2022 sẽ bị pha loãng còn:

$$[(87.641.007.633 \text{ đồng} + 7.000.000 \text{ cổ phiếu} \times 10.000 \text{ đồng/cổ phiếu})] / [(8.000.000 \text{ cổ phiếu} + 7.000.000 \text{ cổ phiếu})] = 10.509 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Ngoài ra, trong thực tế sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để bổ sung nguồn vốn giúp nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

❖ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương đương với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

❖ Về giá cổ phiếu

Việc phát hành cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{t-1} + (I \times \text{PR})}{1 + I}$$

- + PR_{t-1} : là giá giao dịch của cổ phiếu tại phiên giao dịch liền trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- + I : là tỷ lệ vốn tăng.
- + PR : là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Chào bán cho cổ đông hiện hữu 7.000.000 cổ phiếu với các thông tin sau:

- Giả sử giá tham chiếu của PPT trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu này sẽ bị điều chỉnh:

$$P_{\text{sau điều chỉnh}} = \frac{15.000 + (0,875 * 10.000)}{1 + 0,875} = 12.666 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành là 12.600 đồng/cổ phiếu, giảm 2.400 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường PPT trước ngày phát hành.

Lưu ý: Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phần PPT vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

Việc phát hành cổ phiếu luôn tiềm ẩn rủi ro đối với tình hình quản trị công ty phát hành. Nếu không mua thêm những cổ phiếu mới với tỷ lệ tương ứng với đợt phát hành chứng khoán mới của công ty, thì các nhà đầu tư sẽ tự động bị giảm tỷ trọng cổ phiếu của mình trong tổng số các cổ phiếu đã phát hành của công ty phát hành cổ phiếu. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nhà đầu tư giảm tương ứng vị thế, tiếng nói và quyền biểu quyết của mình trong công ty, mà ở đây là Công ty cổ phần Petro Times.

Với việc số lượng cổ phiếu phát hành đạt tỉ lệ 87,5% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành, đây sẽ là một vấn đề mà các nhà đầu tư, đặc biệt là ban quản trị Công ty cổ phần Petro Times cần phải có phương án chi tiết về mọi mặt, đặc biệt những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh thích ứng với phần vốn huy động thêm. Và khi đó, doanh nghiệp có khả năng gặp phải những khó khăn lớn về trả lợi tức.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Petro Times. Đặc biệt rủi ro dịch bệnh Covid – 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động cuộc sống thường ngày của người dân trên toàn thế giới.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ **Các khái niệm**

1/ **“Công ty”**: Công ty cổ phần Petro Times.

2/ **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Petro Times.

8/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Petro Times.

9/ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Petro Times.

10/ **“Ban Giám đốc”**: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times.

11/ **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ **“Tổ chức phát hành”**: Công ty cổ phần Petro Times.

13/ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

14/ **“Tổ chức tư vấn”**: Công ty cổ phần Chứng khoán APG

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

DT	Doanh thu
DHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Petro Times
HĐQT	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Petro Times
BKS	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Petro Times
TGD	Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times
BGD	Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times
CBCNV	Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Petro Times
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
UPCOM	Sàn giao dịch chứng khoán UPCOM
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Tên, địa chỉ của Tổ chức phát hành

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
- Trụ sở chính : Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0225 3625882
- Website : <https://petrotimesgroup.com/>
- Email : Info.petrotimes@gmail.com
- Logo:



- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số **0201651354** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021
- Người đại diện pháp luật: Ông **Phạm Văn Kỳ** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Vốn điều lệ đăng ký: **80.000.000.000 đồng** (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **80.000.000.000 đồng** (Tám mươi tỷ đồng)
- Mã cổ phiếu: **PPT**
- Sàn đăng ký giao dịch: **UPCOM**

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG	4661 (Chính)
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

STT	Ngành nghề	Mã số
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO2, O2, Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gói đỡ; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu	4669
4	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa	3319
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5022
7	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại	3311
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc	4933
9	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5012
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời	4299

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty cổ phần Thương mại vật tư Dầu khí Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KHĐT Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu số: 0201651354 ngày 13 tháng 10 năm 2015 với số vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng và hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng các sản phẩm dầu khí. Sau quá trình phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 15 tỷ đồng năm 2018 với định hướng tập trung mũi nhọn vào phân phối xăng dầu, vận tải xăng dầu và đầu tư các cây xăng bán lẻ.

Sau hơn 5 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu vào ngày 10 tháng 12 năm 2020. Với đặc thù ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực xăng dầu thì đây là dấu mốc rất quan trọng của Công ty, mở ra nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ cho Công ty sau này.

Với phương châm “**Nhanh – Đúng – Đủ**”, Petro Times lấy tiêu chí giao hàng nhanh chóng, đúng về chất lượng và pháp lý, đủ về số lượng theo tiêu chuẩn. Do đó, Công ty đã đem lại sự hài lòng đối với khách hàng, tạo dựng được sự uy tín trên thị trường và có một hệ thống khách hàng thân thiết, gắn bó lâu dài với công ty tại cả ba miền Bắc – Trung – Nam.

Qua quá trình thành lập và phát triển, Công ty luôn chú trọng vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, công nhân viên. Ban lãnh đạo Công ty, các thành viên HĐQT đều là những thành viên có năng lực chuyên môn cao và có tầm nhìn chiến lược dài hạn và luôn luôn học hỏi nâng cao kiến thức quản trị chuyên sâu. Với chiến lược tập trung vào con người, Công ty luôn cố gắng chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng. Đây chính là giá trị cốt lõi để Công ty phát triển như ngày hôm nay, giúp Công ty luôn giữ được vị thế, hình ảnh trong mắt khách hàng và đối tác.

Năm 2021, với mục tiêu phát huy tối đa những lợi thế về điều kiện kinh doanh và tận dụng được mạng lưới khách hàng uy tín, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, xây dựng công ty theo mô hình công ty đại chúng.

Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận là Công ty đại chúng vào ngày 29/12/2021.

Ngày 10/03/2022, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 15/2022/GCNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số lượng chứng khoán đăng ký là: 8.000.000 cổ phiếu.

Ngày 30/05/2022, Công ty nhận được Quyết định số 355/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty, mã chứng khoán là PPT.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Petro Times được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



▪ **Công ty cổ phần PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.
 Đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021.

▪ **Văn phòng đại diện tại Hải Phòng - Công ty cổ phần Petro Times**

Địa chỉ: số 18 - LK6, Khu đô thị Ven sông Lạch Tray, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

▪ **Khối văn phòng:** Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của Công ty

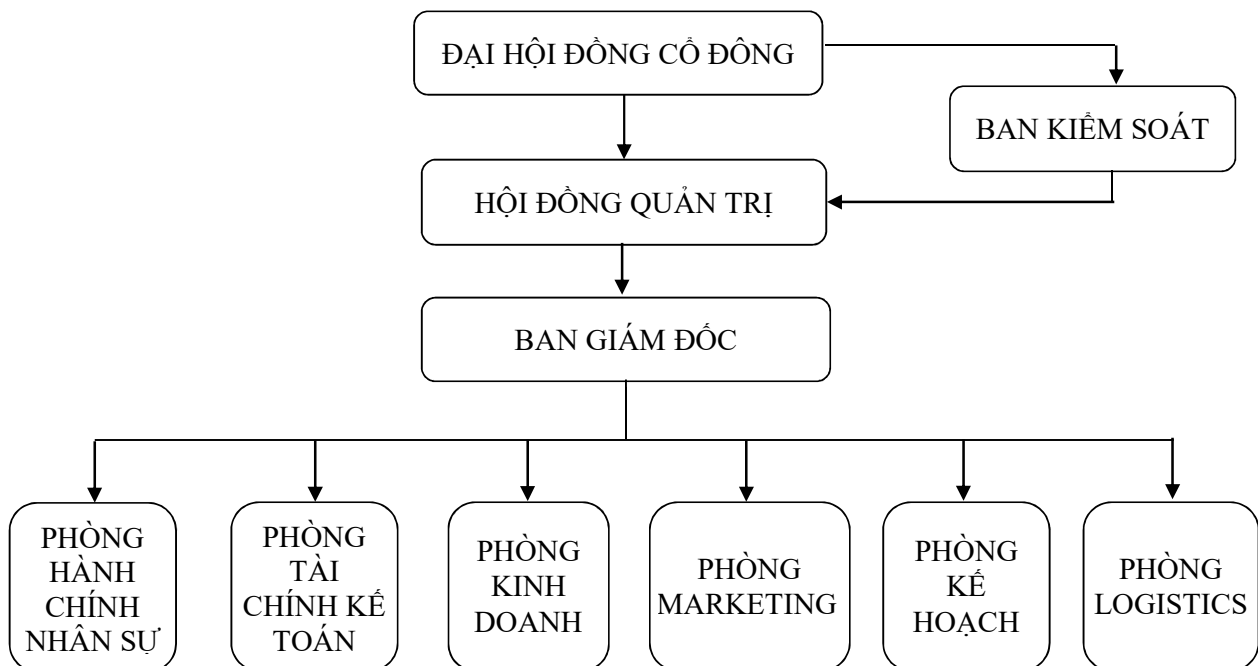
▪ **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh như: đội xe vận tải, đội Tàu giao nhận vận tải đường thủy, quản lý kho bãi,... Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp Công ty có thể vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty cổ phần Petro Times đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

4.2. Diễn giải sơ đồ

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:
 - o Ông Nguyễn Văn Song Tổng Giám đốc
 - o Ông Nguyễn Văn Triu Phó Tổng Giám đốc
 - o Bà Phạm Thị Ly Phó Tổng Giám đốc

4.2.5. Các phòng ban khác:

- **Phòng Tài chính - Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của Công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu Báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cơ quan liên quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;

- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp, ... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty.

- **Phòng Hành chính - Nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, BGD để quản lý, điều hành Công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT, BGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác hành chính và nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự, ...;

- **Phòng Kinh doanh**

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT, BGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh, nhiệm vụ cụ thể:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty hiệu quả và nhanh chóng nhất;
- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện có, đồng thời tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị; đảm bảo giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án kinh doanh hiệu quả nhất;
- Đề xuất các chiến lược marketing cũng như các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;
- Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các đơn vị;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

- **Phòng Marketing**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing, chuẩn bị kế hoạch Marketing, xây dựng thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông khác nhau bao gồm trang web, các phương tiện truyền thông digital, các kênh truyền thông truyền thống và các kênh khác, ... Phòng marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Định vị, xây dựng duy trì, phát triển các hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu, quản lý nhất quán thông điệp của Công ty trong các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động quan hệ công chúng, đối ngoại và đối nội;
- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty;
- Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ của phòng kinh doanh;

- Xây dựng kế hoạch, quản lý chi phí hoạt động marketing theo từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp, hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty để thực hiện các Công việc liên quan đến chiến dịch marketing. Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

- **Phòng Kế hoạch**

Là phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Phân tích, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động của Công ty phù hợp với định hướng và chủ trương của Ban lãnh đạo theo từng giai đoạn;
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các dự án đầu tư của Công ty để có những kiến nghị kịp thời với Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa hoạt động của Công ty;
- Lập kế hoạch triển khai các dự án mới, nghiên cứu tính khả thi và tính toán hiệu quả của dự án, xây dựng các phương án tài chính kiến nghị Ban lãnh đạo đánh giá và triển khai;
- Giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch và khối lượng công việc của các bộ phận, phòng ban; định kỳ lập các báo cáo và thống kê tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty;
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng công việc, kịp thời phát hiện các sai sót và yêu cầu bộ phận có liên quan khắc phục;
- Nghiệm thu và đánh giá kết quả các dự án, các sản phẩm dịch vụ của Công ty, lưu trữ thông tin dự án và lưu trữ những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện;
- Thực hiện các công việc khác do Ban lãnh đạo Công ty giao phó.

- **Phòng Logistics**

Là phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Điều phối và sắp xếp các phương tiện vận tải phù hợp với lịch giao hàng, đảm bảo giao hàng đúng kế hoạch;
- Quản lý tất cả các lái xe và nhân viên vận tải; Quản lý nhiên liệu và các chi phí liên quan đến vấn đề bảo dưỡng phương tiện vận tải; Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quá trình vận tải;
- Phối hợp với bộ phận kinh doanh để lên kế hoạch và cập nhật lịch giao hàng;
- Duy trì các hoạt động Logistics, làm báo cáo và hỗ trợ các thủ tục nhập xuất hàng hóa;
- Theo dõi tình trạng lưu kho, lưu bãi của hàng hóa và quá trình vận chuyển hàng tới kho chứa;

- Đảm bảo việc nhận và chuyển hàng đúng số lượng, chất lượng và thời gian;
- Lên các chiến lược tối ưu và phát triển các quy trình Logistics hiện tại, bên cạnh đó kiểm soát các chi phí hoạt động Logistics.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có.

5.2. Công ty con, công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 13/10/2015, Công ty cổ phần Petro Times (tiền thân là CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng) được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 80 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 1: Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành
1	T03/2018	10.500.000.000	15.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	T01/2021	65.000.000.000	80.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

➤ Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 4.500.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng

- **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số: 01/2018/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2018 thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 4,5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng;

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01/2018/PPT/NQ-HĐQT ngày 05/04/2018 về thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP - MSDN **0201651354**, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 06 năm 2018 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 4.500.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 15.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Ngày bắt đầu góp vốn: 09/04/2018
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 25/06/2018
- Tỷ lệ phát hành: 3:7
- Số lượng phát hành: 1.050.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 10.500.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Tổng giá trị nguồn vốn thực tế thu được: 10.500.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông thực tế tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động.

➤ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 15.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số: 01/2021/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2021 thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng;

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01/2021/PPT/NQ-HĐQT ngày 25/01/2021 thông qua thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP - MSDN **0201651354**, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 02 năm 2021 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 15.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

- Ngày bắt đầu góp vốn: 27/01/2021
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 28/06/2021
- Tỷ lệ phát hành: 3:13
- Số lượng phát hành: 6.500.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 65.000.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Tổng giá trị nguồn vốn thực tế được thu về từ đợt phát hành: 67.298.743.630 đồng
- Tổng giá trị nguồn vốn trả lại cổ đông do góp thừa: 2.298.743.630 đồng
- Số lượng cổ đông tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông: 8.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% cổ phiếu đang lưu hành

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm 21/02/2022

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	307	8.000.000	80.000.000.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	0	0	0	0
1.3	Cá nhân	307	8.000.000	80.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	307	8.000.000	80.000.000.000	100

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông lớn	03	2.400.000	24.000.000.000	30
2	Cổ đông khác	304	5.600.000	56.000.000.000	70
	Tổng cộng	307	8.000.000	80.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần PETRO TIMES)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông nước ngoài.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại: Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Luật đầu tư số 61/2020/2014 ngày 17/06/2020, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, Danh mục điều kiện đầu tư đối với Nhà đầu tư nước ngoài tại Cổng thông tin quốc gia về Đầu tư nước ngoài. Hiện tại Công ty có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật như sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
1	(4661) Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG	0% (WTO, FTAs)
2	(4730) Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	0% (WTO, FTAs)

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
	Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga, thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	
3	(5022) Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, băng tàu	49% (Phần A, PL I, NĐ 31/2021/NĐ-CP)
4	(5221) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	70% (WTO, FTAs)
5	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc	51% (Phần A, PL I, NĐ 31/2021/NĐ-CP)
6	(7710) Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe tải, xe container, xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc	51% (WTO, FTAs)
7	(5012) Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, băng tàu	49% (Phần A, PL I, NĐ 31/2021/NĐ-CP)
8	(7730) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	51% (WTO, FTAs)

- Theo công văn số: 383/UBCK-PTTT ngày 20/01/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là **0%**.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tại thời điểm hiện tại là: **0%**

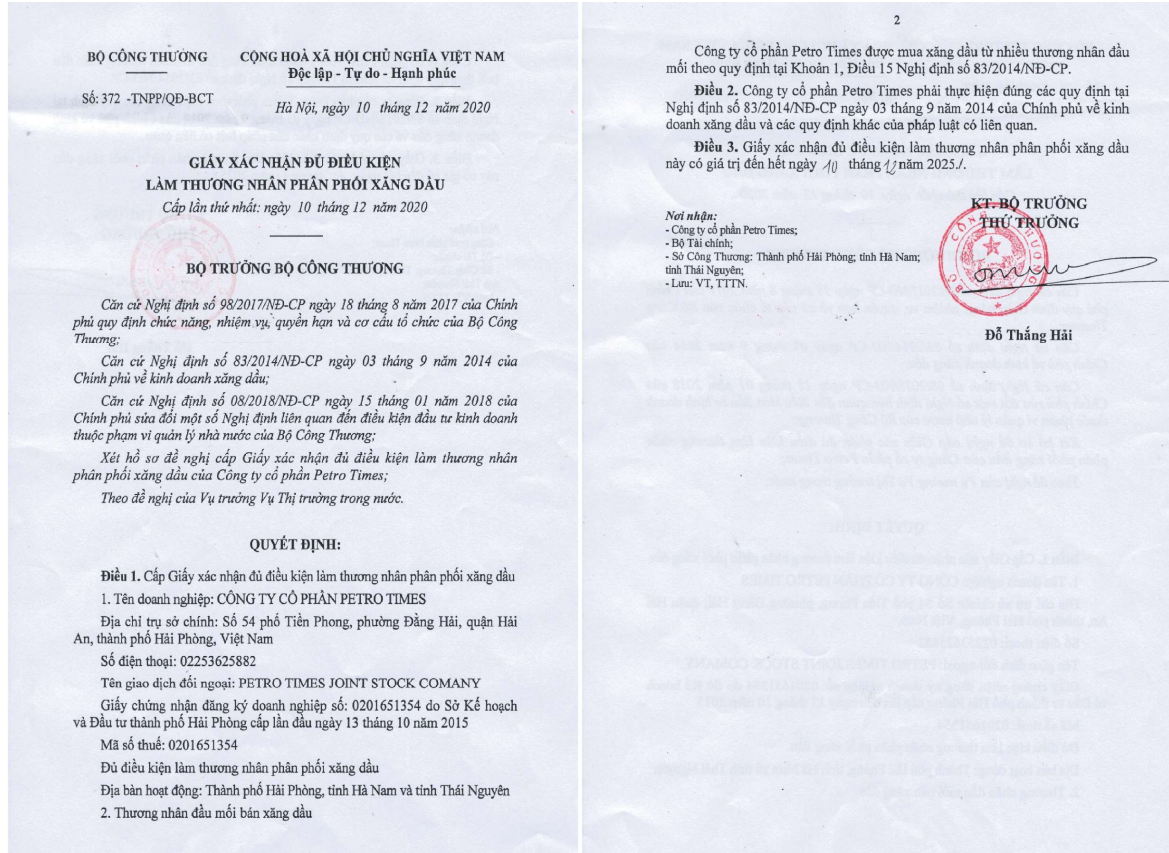
10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Hoạt động kinh doanh chính

Được thành lập từ năm 2015, hiện tại Công ty cổ phần PETRO TIMES hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng và phân phối các sản phẩm xăng dầu như: Dầu (FO; DO 0,05S), Xăng A95, E5, ... Ngoài ra, Công ty cung cấp thêm mảng dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ và đường thủy; và dịch vụ tư vấn lắp đặt kho xăng dầu.

Ngày 10/12/2020 Công ty được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 372-TNPP/QĐ-BCT có thời hạn đến ngày 10/12/2025. Đây là một trong những giấy phép rất quan trọng để Công ty phát triển trong lĩnh vực xăng dầu – thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện.



Giấy phép thương nhân phân phối xăng dầu của CTCP PETRO TIMES



Hình ảnh hoạt động kinh doanh phân phối xăng dầu của CTCP PETRO TIMES

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu, nhu cầu sử dụng xăng dầu trong đời sống hàng ngày của người dân cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh là rất lớn. Do đó, hoạt động kinh

doanh xăng dầu của Công ty không mang tính thời vụ. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu và uy tín của mình trong ngành phân phối xăng dầu. Công ty đã xây dựng được một hệ thống các đối tác, khách hàng lớn mạnh và tin tưởng đồng hành lâu dài cùng Petro Times.



Hình ảnh một số phương tiện vận tải của Công ty cổ phần PETRO TIMES

Ngoài hoạt động chính về phân phối xăng dầu, Công ty hiện đang định hướng đầu tư vào các cây xăng bán lẻ, các trạm dừng nghỉ. Thêm vào đó với kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải xăng dầu, Công ty cũng sẽ phát triển các dịch vụ kho bãi trong thời gian tới.

10.1.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ

Với thế mạnh kinh doanh trong ngành kinh doanh và cung ứng dầu khí, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/06/2022	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	DT bán dầu DO	491.975.299.477	99,06	1.333.234.533.202	93,08	878.080.251.081	92,7
2	DT bán xăng 95	130.759.088	0,03	56.450.552.607	3,94	39.872.626.602	4,21
3	DT bán xăng 92	71.587.909	0,01	36.932.991.019	2,58	25.241.261.123	2,66
4	DT bán dầu nhờn	4.458.615.270	0,9	5.745.847.573	0,4	4.048.297.867	0,43
Doanh thu thuần		496.636.261.744	100	1.432.363.924.401	100	947.242.436.673	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đến từ hoạt động chính là kinh doanh hàng hóa xăng dầu của Công ty. Doanh thu năm 2020 đạt hơn 496 tỷ đồng, năm 2021 đạt hơn 1.432 tỷ đồng, tăng 935,7 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 188,4% so với năm 2020. Sự tăng trưởng Doanh thu đến từ việc Công ty được Bộ Công Thương cấp phép là thương nhân phân phối xăng dầu cuối năm 2020 và năm 2021 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng giúp Công ty có thêm nguồn vốn để phát triển, mở rộng kinh doanh.

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu bán dầu DO luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu thuần, tiếp đến là doanh thu bán xăng (95, 92); còn doanh thu bán dầu nhớt chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của Công ty tính đến hết ngày 30/06/2022 đạt 947,2 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán dầu DO đạt 878,1 tỷ, doanh thu bán xăng 95 đạt 39,8 tỷ, doanh thu bán xăng 92 đạt 25,2 tỷ, doanh thu bán dầu nhớt đạt 4,05 tỷ.

Bảng 4: Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		30/06/2022	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	LN bán dầu DO	9.148.184.408	1,842	14.337.199.876	1,001	8.370.038.841	0,88
2	LN bán xăng 95	(50.878.312)	-0,01	235.462.421	0,016	4.420.093.563	0,47
3	LN bán xăng 92	1.991.469	0,0004	920.271.486	0,064	4.314.451.088	0,46
4	LN bán dầu nhớt	677.554.160	0,136	440.084.162	0,031	198.655.670	0,02
Tổng		9.776.851.725	1,97	15.933.017.945	1,112	17.303.239.162	1,83

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2021 đạt 15,93 tỷ đồng, tăng 6,16 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 63% so với năm 2020. Việc tăng trưởng của Lợi nhuận gộp đến từ tăng trưởng đột biến của Doanh thu bán hàng hóa của Công ty. Biên Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty duy trì ở mức 1% - 2% trên tổng doanh thu thuần, phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

Tính đến hết quý 2/2022, Lợi nhuận gộp của công ty đạt 17,3 tỷ đồng, trong đó Lợi nhuận bán dầu DO đạt 8,37 tỷ đồng, Lợi nhuận bán xăng 95 đạt 4,42 triệu đồng, Lợi nhuận bán xăng 92 đạt 4,32 tỷ đồng, Lợi nhuận bán dầu nhớt đạt 198 triệu đồng. Biên lợi nhuận gộp từ việc bán xăng 95, xăng 92 quý 2/2022 tăng mạnh do giá xăng biến động tăng mạnh trong nửa đầu năm 2022, Công ty được hưởng lợi từ lượng hàng tồn kho với chi phí giá vốn thấp.

10.2. Tài sản

Bảng 5: Giá trị tài sản cố định công ty

STT	Danh mục tài sản	31/12/2021		% Giá trị còn lại/Nguyên giá
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	
I	Tài sản cố định hữu hình	11.905.659.613	10.064.720.431	84,54%
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.725.659.613	10.049.720.431	85,7%
2	Tài sản cố định khác	180.000.000	15.000.000	8,33%
II	Tài sản cố định vô hình	6.367.100.000	6.367.100.000	100%
	Tổng cộng	18.272.759.613	16.431.820.431	89,92%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Tài sản cố định của Công ty bao gồm: các phương tiện vận tải, dụng cụ làm kho chứa xăng dầu, cụ thể:

Bảng 6: Tài sản cố định của Công ty

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	GTCL
1	Xe ô tô 5 chỗ Mazda	804.545.455	563.181.819
2	Xe ô tô 5 chỗ Hyundai	378.425.455	327.968.728
3	Vỏ Container làm kho chứa dầu	180.000.000	15.000.000
4	Tàu dầu	505.246.886	328.410.476
5	Xe ô tô HOWO	817.600.000	538.253.333
6	Xe ô tô chở xăng Hyundai	1.625.909.091	1.354.924.243
7	Sơ mi rô moóc xi téc chở xăng CIMC	808.309.091	680.326.818
8	Xe ô tô đầu kéo hiệu CNHTC	1.082.390.909	911.012.348

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	GTCL
9	Xe ô tô đầu kéo	938.381.818	844.543.636
10	Sơ mi rơ moóc xi téc chơ xăng	557.454.545	501.709.091
11	Sơ mi rơ moóc xi téc chơ xăng	445.963.636	405.083.636
12	Ô tô đầu kéo	947.672.727	868.700.000
13	Ô tô Hino	743.272.727	681.333.333
14	Ô tô 5 chỗ Huyndai	393.214.545	367.000.242
15	Ô tô tec ĐQSD	1.677.272.728	1.677.272.728
Tổng cộng		11.905.659.613	10.064.720.431

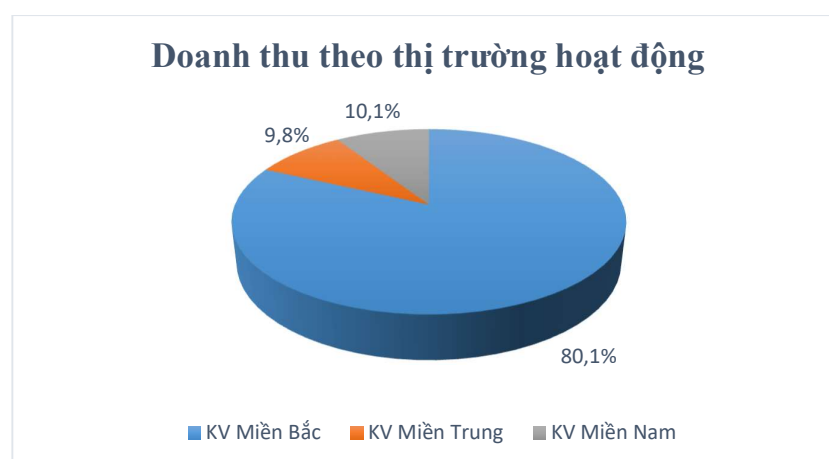
(Nguồn: CTCP Petro Times)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 18, lô LK6, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CY537566 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho Công ty cổ phần Petro Times ngày 06 tháng 10 năm 2021. Quyền sử dụng đất đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

10.3 Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty chủ yếu là thị trường phía Bắc, do đó doanh thu khu vực miền Bắc chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu hàng năm. Còn lại là doanh thu từ khu vực miền Trung và miền Nam, với tỷ trọng mỗi khu vực khoảng 10% tổng doanh thu hàng năm. Cụ thể được trình bày trong hình dưới đây:

Hình 1: Doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Năm 2021, là một năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của Công ty. Với sự nỗ lực và định hướng chiến lược phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty trong việc tăng vốn để bổ sung nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần năm 2021 đạt 1.432 tỷ đồng, tăng 188% so với cùng kỳ năm 2020, Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 4,24 tỷ đồng, tăng 290% so với cùng kỳ năm 2020. Tính đến 30/06/2022, Lợi nhuận sau thuế của Công ty là hơn 4,16 tỷ đồng, đạt 98,24% lợi nhuận cả năm 2021 và đạt 57,86% kế hoạch lợi nhuận năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Như vậy, có thể thấy mặc dù có rất nhiều bất lợi từ vĩ mô ảnh hưởng tới giá cả xăng dầu biến động thất thường và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh, nhưng Công ty vẫn đảm bảo được hiệu quả kinh doanh của mình. Để có được thành công đó là nhờ sự sâu sát, nhạy bén, có tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty kịp thời đưa ra các chỉ đạo, chiến lược phù hợp để thích nghi và đón đầu với những diễn biến của thị trường.

10.5. Các hợp đồng lớn

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung chính vào cung ứng, phân phối xăng dầu. Trong quá trình phát triển, Công ty đã gây dựng được hệ thống các khách hàng gắn bó lâu năm cũng như không ngừng tìm kiếm các khách hàng mới. Căn cứ vào nhu cầu thực tế khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng, trong đó quy định rõ số lượng, chủng loại xăng dầu, tiến độ giao hàng, ... Công ty sẽ lên kế hoạch chuẩn bị và giao hàng cho khách hàng theo đúng các nội dung đã thống nhất tại các đơn hàng.

Dưới đây là danh sách khách hàng lớn và thường xuyên của Công ty năm 2020 - 2022:

Bảng 7: Danh sách các khách hàng tiêu biểu của Công ty

TT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tổng giá trị đã thực hiện	Mối quan hệ với Công ty
1	Công ty cổ phần Thịnh Cường	20.05.20/ HĐNTMBNL/ TC-VTDKHP/ 2020-2021	20.05.2020	20.05.2020 - 31.12.2021	Xăng dầu	17.173.516.365	Không
2	Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi Sao	0108/NS – PETROTIMES	01.08.2020	01.08.2020 - 31.12.2022	Dầu DO	10.347.111.401	Không
3	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Chí Cường	3003	30.03.2020	30.03.2020 - 31.12.2021	Dầu DO	6.785.277.345	Không

TT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tổng giá trị đã thực hiện	Mối quan hệ với Công ty
4	Công ty TNHH Vận tải kinh doanh Xuất nhập khẩu Trường Nguyên	0101	01.01.2022	01.01.2022 - 31.12.2023	DẦU DO	5.465.567.156	Không
5	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	15.10.2020. HPDQ - PETROTIMES	15.10.2020	15.10.2020 - 31.12.2021	DẦU DO	52.947.328.255	Không
6	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Linh Hương	1201	12.01.2021	12.01.2021 - 31.12.2021	DẦU DO	65.095.029.997	Không
7	Công ty TNHH Thương mại Hợp tác Tân Hoàng Lâm	2201	22.01.2021	22.01.2021 - 31.12.2021	DẦU DO	38.180.135.444	Không
8	Công ty cổ phần Phát triển Huy Ngân	01	04.02.2021	04.02.2021 - 31.12.2021	DẦU DO	28.454.001.023	Không
9	Chi nhánh thành phố Hải Phòng – Công ty cổ phần Xăng dầu Hưng Yên	1012	10.12.2020	10.12.2020 - 31.12.2021	DẦU DO	39.574.271.162	Không
10	Công ty TNHH xăng dầu Thảo Thắng	010721	01.07.2021	19.08.2021 - 31.12.2021	DẦU DO	25.523.958.531	Không
11	Chi nhánh CTCP Xuất nhập khẩu Xăng dầu Hoàng Anh tại Vĩnh Phúc	1904	19.04.2021	19.04.2021 - 31.12.2021	DẦU DO	16.350.173.243	Không
12	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Vũ Gia Tam	1001	10.01.2022	10.01.2022 - 31.12.2023	DẦU DO	15.828.586.704	Không
13	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải biển Hải Dương	0101	01.01.2022	01.01.2022 - 31.12.2023	DẦU DO	14.144.098.145	Không
14	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ đầu tư Hoàng Sơn	111	01.11.2021	01.11.2021 - 31.12.2023	Xăng dầu	34.089.896.260	Không
15	Công ty TNHH Hà Bình	01.01.2022/ HĐNTMBXD/ HB - PETROTIMES /2022	01.01.2022	01.01.2022 - 31.12.2022	DẦU DO	13.163.952.045	Không

TT	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tổng giá trị đã thực hiện	Mối quan hệ với Công ty
16	Công ty cổ phần Khoáng sản và Thương mại Trung Hải - Nghệ An	2002	20.02.2022	03.03.2022 - 31.12.2024	Dầu DO	23.011.637.988	Không
Tổng cộng						406.134.541.064	

(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

(*): Mối quan hệ với Công ty là mối quan hệ giữa khách hàng với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 8: Danh sách nhà cung cấp, khách hàng tiêu biểu

STT	Tên nhà cung cấp/khách hàng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị thực hiện	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ với Công ty
Một số nhà cung cấp tiêu biểu năm 2020:					
1	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu Vực 1	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III	50.408.415.630	01.01.2020 – 31.12.2020	Không
2	Công ty cổ phần Vật tư - Xăng dầu Hải Dương	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III	22.482.881.985	27.10.2020 – 31.12.2020	Không
3	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III	198.719.952.646	31.07.2020 – 31.12.2020	Không
4	Công ty TNHH Vận tải & TM Xăng dầu Thiên Phúc	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng A95-III	31.765.648.210	02.01.2020 – 31.12.2020	Không
5	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	Dầu Diesel 0.05S-II	12.835.844.940	01.09.2020 – 31.12.2020	Không
6	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III	39.574.151.870	01.08.2020 – 31.12.2020	Không
Một số nhà cung cấp tiêu biểu năm 2021:					
1	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu Vực 1	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	219.885.923.988	01.01.2021 – 31.12.2021	Không
2	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	171.518.605.809	01.01.2021 – 31.12.2021	Không

STT	Tên nhà cung cấp/khách hàng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị thực hiện	Thời gian giao dịch	Mối quan hệ với Công ty
3	Công ty cổ phần Vật tư - Xăng dầu Hải Dương	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	47.034.468.467	28.10.2021 – 31.12.2021	Không
4	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	101.926.595.520	01.01.2021 – 31.12.2021	Không
5	Công ty cổ phần Tập đoàn Dương Đông	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	22.047.758.119	02.01.2021 – 31.12.2021	Không
6	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Cần Giờ	Dầu Diesel 0.05S-II	20.212.626.259	23.03.2021 – 31.12.2021	Không
7	Công ty TNHH Vận tải & TM Xăng dầu Thiên Phúc	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng A95 -III	293.327.231.129	02.01.2021 – 31.12.2021	Không
8	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Hoàng Trọng	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	182.522.727.976	01.01.2021 – 31.12.2021	Không
Một số nhà cung cấp tiêu biểu năm 2022:					
1	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu Vực 1	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	225.368.952.008	01.01.2022 – 30.06.2022	Không
2	Công ty cổ phần Vật tư - Xăng dầu Hải Dương	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95 -III	18.398.405.758	01.01.2022 – 30.06.2022	Không
3	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	Dầu Diesel 0.05S-II	39.145.293.498	01.01.2022 – 30.06.2022	Không
4	Công ty TNHH Vận tải & TM Xăng dầu Thiên Phúc	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng A95 -III	109.725.085.520	01.01.2022 – 30.06.2022	Không

(Nguồn: CTCP Petro Times)

(*): Mối quan hệ với Công ty là mối quan hệ giữa nhà cung cấp với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

10.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Petro Times có thời gian hoạt động 06 năm trong lĩnh vực cung ứng các mặt hàng xăng dầu và vật tư ngành dầu khí. Mặc dù xét về thời gian hoạt động ngắn so với các doanh nghiệp trong ngành nhưng với sự uy tín, tận tâm và chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, Công ty đã tạo dựng được mạng lưới đối tác, khách hàng thường xuyên trên khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Bảng 9: Bảng so sánh với các Công ty cùng ngành nghề*DVT giá trị: Tỷ đồng*

Tên Công ty	Mã cổ phiếu	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROA (%)	ROE (%)
CTCP Petro Times	PPT	264	80	1.432	4,24	2,26	7,99
CTCP Vật tư – Xăng dầu	COM	535	141	2.659	40,1	7,51	8,51
CTCP Xăng dầu HFC	HFC	299	81,9	1.513	3,1	1,61	6,36
CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	SFC	249	112,9	701	22,6	7,89	12,4
CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	POB	154	109	978	2,68	1,86	2,42
CTCP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	PND	157	66,66	1.365	4,53	2,94	15,66

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của các công ty)

Công ty cổ phần Petro Times có quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh. Ngành xăng dầu có quy mô rất lớn, với mức tiêu thụ trung bình một năm cả nước khoảng 21 triệu m³, trong khi Petro Times đóng góp chỉ khoảng 100 nghìn m³, như vậy thị phần của Petro Times chiếm rất nhỏ, khoảng 0,5%. So sánh với các thương nhân phân phối xăng dầu khác được cấp phép trong khu vực như CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, CTCP Xăng dầu Dầu khí Nam Định, thì Petro Times có doanh thu khá tốt, đạt mức 1.432 tỷ đồng năm 2021. Lợi thế cạnh tranh lớn nhất của Công ty là lợi thế về con người, với chủ trương của một “Doanh nghiệp khởi nghiệp” không ngại khó khăn để học hỏi và vươn lên chính mình, Công ty cổ phần Petro Times luôn đề cao tinh thần dám nghĩ dám làm, tìm tòi ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Với mục tiêu trở thành một trong những nhà cung ứng xăng dầu hàng đầu trên cả nước và sớm vươn ra tầm khu vực, cung cấp đầy đủ các dịch vụ tới khách hàng, Petro Times cần huy động vốn để có đủ nguồn lực phục vụ cho chiến lược phát triển Công ty, củng cố vị thế của Công ty trong ngành Xăng Dầu - Dầu khí.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tiêu thụ nhiên liệu xăng dầu có tiềm năng tăng trưởng tốt, nhờ vào: Triển vọng kinh tế tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam xếp hàng đầu trong khu vực và dự báo sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao. Tốc độ công nghiệp hóa, đầu tư các khu công

nghiệp ngày càng phát triển, theo đó là nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tại các khu công nghiệp là rất lớn. Số lượng phương tiện giao thông vận tải ngày càng tăng trưởng, nhu cầu sử dụng xăng và dầu Diesel cũng tăng trưởng sẽ là tiềm năng phát triển hơn nữa đối với ngành xăng dầu (ít nhất trong vòng 15 năm tới).

Xu hướng hội nhập quốc tế: Việt Nam với xu hướng hội nhập và mở cửa kinh tế đã tạo nhiều cơ hội để phát triển kinh tế đất nước. Hiện nay, ngành xăng dầu tuy chưa có chính sách mở cửa rộng rãi cho sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, nhưng đã có những dự thảo và đề xuất cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu không quá 35% cổ phần tại doanh nghiệp xăng dầu. Khi đó với sự tham gia của các tổ chức nước ngoài, ngành xăng dầu sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa nhờ có nguồn vốn mạnh, năng lực quản trị tốt và trình độ công nghệ cao đến từ các nhà đầu tư nước ngoài đem lại.

10.7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

➤ Định hướng phát triển của Công ty

- Về quản trị doanh nghiệp:
 - Xây dựng Công ty PETRO TIMES trở thành doanh nghiệp có cơ cấu quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp.
 - Đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược; Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Về công tác quản lý tài chính:
 - Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;
 - Quản lý hệ thống kế toán kịp thời, minh bạch. Các sổ sách, chứng từ được phòng tài chính – kế toán lưu trữ và bảo quản cẩn thận.
 - Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa tồn kho ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:
 - Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong định hướng kinh doanh;
 - Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động

marketing thiết thực và sâu sắc nhất;

- Đảm bảo cung cấp những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.
- Về công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm:
 - Giám sát chặt chẽ quy trình nhập đầu vào hàng hóa; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm;
 - Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;
 - Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi khu vực Miền Bắc, phát triển mạnh khu vực Miền Trung và Miền Nam;
 - Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;
 - Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

➤ **Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, công ty tiếp tục định hướng tập trung phát triển hoạt động cung ứng xăng dầu – dầu khí. Có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức trong thời gian tới.

10.8. Hoạt động Marketing

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng, phân phối xăng dầu cho các đối tác doanh nghiệp khách hàng lớn. Do đó phương thức marketing tốt nhất của Công ty chính là ở sự khẳng định và cam kết về chất lượng sản phẩm cũng như tiến độ giao hàng. Với phương châm: Nhanh – Đúng – Đủ công ty luôn cố gắng đem đến cho khách hàng sự hài lòng tối đa trong quá trình hợp tác và phát triển. Ngoài ra, Công ty cũng rất chú trọng đến các hoạt động như:

- Tổ chức điều tra, nắm bắt thị trường tiêu thụ chung, luôn theo sát nhu cầu của khách hàng và diễn biến thị trường để có kế hoạch hàng tồn kho hợp lý.
- Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty đến các phương tiện thông tin đại chúng,

xây dựng website Công ty nhằm thu hút, tìm kiếm bạn hàng và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của Công ty ...

- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty.

10.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Petro Times:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Hiện tại Công ty chưa tiến hành đăng ký bản quyền nhãn hiệu, tuy nhiên trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký nhãn hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Ngoài hoạt động kinh doanh, cung ứng các sản phẩm xăng dầu và vận tải xăng dầu là các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty, Công ty đang nghiên cứu và dự kiến sẽ đầu tư thêm các trạm dừng nghỉ cao tốc và đầu tư kinh doanh kho bãi vận tải trong thời gian tới nhằm tối đa hóa các nguồn lực của công ty. Việc đầu tư này sẽ giúp công ty tăng trưởng và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên việc đầu tư cần nguồn vốn rất lớn, để thực hiện được cần thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng từ nguồn nhân lực, nguồn tài chính, lựa chọn địa bàn và địa điểm kinh doanh,...

Trong năm 2022, Công ty đang nghiên cứu cung cấp thêm các sản phẩm khí hóa lỏng LPG phục vụ cho công nghiệp giúp đa dạng hơn các sản phẩm dầu khí so với hiện nay. Ngành phân phối LPG cũng là một ngành có nhu cầu rất lớn, do đó khi tham gia vào chuỗi cung ứng LPG sẽ mở ra thêm rất nhiều cơ hội phát triển cho công ty, giúp công ty tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận lên đáng kể.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Trong thời gian tới, công ty tiếp tục duy trì chiến lược kinh doanh tập trung vào các mặt hàng kinh doanh xăng dầu truyền thống của công ty. Bên cạnh các sản phẩm phân phối hiện

tại; Công ty sẽ nghiên cứu kinh doanh cung ứng thêm các sản phẩm xăng dầu – dầu khí khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm hơn. Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những chiến lược như sau:

- Đảm bảo tính hiệu quả phân phối, duy trì các khách hàng truyền thống:

- + Xây dựng cơ chế, chính sách ổn định gắn quyền lợi lâu dài của khách hàng với Công ty.
- + Xây dựng giá bán và cơ chế riêng phù hợp, ưu đãi đối với các đơn vị gắn bó lâu dài

- Thúc đẩy, tập trung tìm kiếm các khách hàng, nhà cung cấp mới:

- + Xây dựng các kênh Marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu công ty
- + Tập trung khai thác các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiếp cận các doanh nghiệp vận tải và các doanh nghiệp có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, dầu khí hóa lỏng lớn.
- + Xây dựng các hệ thống đại lý, tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới và tập trung phát triển hơn nữa thị trường Miền Trung và Miền Nam.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- + Vận chuyển tiêu thụ theo yêu cầu khách hàng, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng hàng hóa.
- + Tăng cường các hình thức, dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- + Củng cố hệ thống phân phối và kho hàng, bồn chứa, đảm bảo bán hàng nhanh chóng, thuận tiện: viết hóa đơn điện tử, đặt hàng và giao dịch mua bán thông qua các phần mềm trực tuyến.

- Mở rộng lĩnh vực đầu tư, kinh doanh: Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư thêm các cây xăng bán lẻ, đầu tư các trạm dừng nghỉ cao tốc. Bên cạnh đó lựa chọn thời điểm thích hợp để mở rộng lĩnh vực kinh doanh kho bãi, Container, Logistics... có liên quan chặt chẽ tới tệp khách hàng hiện tại.

Đối với các chiến lược kinh doanh phát triển khách hàng và nhà cung cấp hiện tại vẫn đang được công ty triển khai. Việc đầu tư thêm các cây xăng bán lẻ sẽ thực hiện trong năm 2022. Đối với các dự án đầu tư trạm dừng nghỉ cao tốc, kinh doanh kho bãi, container, logistics,... sẽ cần nguồn vốn rất lớn, Công ty sẽ triển khai trong vòng 03 năm tới sau khi hoạt động kinh doanh xăng dầu phát triển ổn định và hiệu quả, tối đa lợi nhuận.

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh trên, Công ty sẽ cần thêm nguồn vốn kinh doanh cũng như cần đội ngũ nhân sự có trình độ và tâm huyết. Hiện tại, Công ty thực hiện phát hành 7 triệu cổ phiếu ra công chúng, nếu thành công sẽ thu về 70 tỷ đồng. Ngoài nguồn vốn điều lệ tăng thêm, Công ty sẽ tiếp tục huy động các nguồn vốn khác giúp Công ty có thêm nguồn lực để phát triển kinh doanh và thực hiện theo các chủ trương đã đề ra. Đối với hệ thống nhân sự,

Công ty không ngừng tìm kiếm những nhân sự có trình độ cao và phù hợp để đóng góp, phấn đấu cho mục tiêu chung của toàn Công ty.

10.12. Điều kiện đáp ứng ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Ngày 10/12/2020 Công ty được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 372-TNPP/QĐ-BCT có thời hạn đến ngày 10/12/2025. Đây là một trong những giấy phép rất quan trọng để Công ty phát triển trong lĩnh vực xăng dầu – thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2021 số lượng cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 34 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động của Công ty

Loại lao động	Năm 2020		Năm 2021	
	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)
Phân theo hình thức làm việc	21	100%	34	100%
- Lao động chính thức	21	100%	34	100%
- Lao động thời vụ	0	0%	0	0%
Phân theo giới tính	21	100%	34	100%
- Lao động nam	14	66,67	20	59%
- Lao động nữ	7	33,33	14	41%
Tổng	21	100%	34	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

11.2. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Các kho bãi và phương tiện vận tải đều theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

11.3. Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

11.4. Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện, cử tham gia các khóa đào tạo...

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

11.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí và tiết kiệm cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ...tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty như sau:

Năm 2020: 6.800.000 đồng/người/tháng.

Năm 2021: 6.900.000 đồng/người/tháng.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp. Cổ đông được nhận cổ tức là những cổ đông có trong danh sách cổ đông tại ngày chốt hưởng quyền nhận cổ tức theo quy định của công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Do Công ty tập trung các nguồn lực tài chính vào việc phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư một số dự án trong những năm sắp tới, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí quyết định thông qua chưa chia cổ tức để có thêm nguồn vốn kinh doanh.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Năm 2021, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ lên 80 tỷ đồng. Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, tính đến hết ngày 30/06/2021 toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành đã được Công ty sử dụng theo đúng mục đích tại Nghị quyết số 01/2021/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2021 của ĐHĐCĐ là để trả tiền nhà cung cấp và thanh toán nợ vay của Công ty.

(Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty xin cam kết sửa đổi Điều lệ Công ty tại ĐHĐCĐ gần nhất. Nội dung sửa đổi Điều lệ h, Khoản 2, Điều 27, Mục VII như sau:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm 2021/2020	30/06/2022
Tổng tài sản	110.994.410.892	264.602.809.418	138,39	344.744.475.846
Doanh thu thuần	496.636.261.744	1.432.363.924.401	188,4	947.242.436.673
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.747.148.151	5.900.188.910	237,7	5.207.227.860
Lợi nhuận khác	(311.584.455)	(393.006.742)	-	54.999
Lợi nhuận trước thuế	1.435.563.696	5.507.182.168	283,62	5.207.282.859
Lợi nhuận sau thuế	1.086.134.066	4.240.376.563	290,41	4.165.886.088
Tỷ lệ LNST/ VCSH bình quân (%)	6,08%	7,99%		9,286%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	12.267	10.955	-10,7	11.475

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2021 là 264,6 tỷ, tăng hơn 153 tỷ đồng so với năm 2020, do năm 2021 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng và gia tăng nguồn vốn vay nợ ngân hàng phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh.

Cùng với sự tăng trưởng về quy mô, năm 2021, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2020. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2021 tăng 188,4% so với năm 2020, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 tăng 237,7% so với năm 2020. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty cũng tăng từ mức 6,08% lên gần 8%.

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 10.955 đồng, giảm 10,7% so với

năm 2020. Nguyên nhân trong năm công ty đã phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ lên 80 tỷ đồng dẫn đến sự pha loãng giá trị sổ sách làm giá trị sổ sách của công ty năm 2021 giảm so với năm 2020.

Tính đến hết 30/06/2022, Lợi nhuận sau thuế của Công ty là hơn 4,16 tỷ đồng, đạt 98,24% lợi nhuận cả năm 2021 và đạt 57,86% kế hoạch lợi nhuận năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2021:

1.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- Là một doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trong ngành, với phương pháp tổ chức tiếp cận khách hàng và bán hàng một cách khoa học và khác biệt so với các đối thủ trong ngành. Công ty đã gây dựng được hệ thống khách hàng lớn và uy tín gắn bó đồng hành cùng Công ty. Đội ngũ nhân viên lâu năm và giàu kinh nghiệm, ban lãnh đạo Công ty có tầm nhìn giúp Công ty có thể vượt qua các giai đoạn khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay thị trường giá xăng dầu thế giới có xu hướng tăng, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có sự tăng trưởng tích cực .

- Trước những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam năm 2021 đạt mức 2,58%, là mức tăng trưởng cao trong khu vực và toàn thế giới khi nhiều quốc gia ghi nhận suy giảm GDP vì các chính sách giãn cách xã hội phòng chống dịch.

- Uy tín và thương hiệu: với tôn chỉ luôn đặt sự hài lòng khách hàng lên trên hết, Công ty đã tạo dựng cho mình được sự uy tín tốt trong ngành nói chung và trong địa bàn nói riêng.

1.2.2. Những nhân tố khó khăn

Năm 2021 với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế toàn cầu, đây là một trong những khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các Công ty cũng như Petro Times. Việc vận tải liên tỉnh của Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong năm qua khi bối cảnh Chính phủ áp dụng các biện pháp giãn cách nhằm phòng chống dịch bệnh.

Giá xăng dầu diễn biến tăng giảm khó lường trong năm qua cũng là một trong những nhân tố khó khăn ảnh hưởng đến công ty. Hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu, với những chính sách thay đổi của Mỹ và Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung và giá xăng dầu toàn thế giới. Ngoài ra, hiện nay căng thẳng giữa Nga và Ukraine cũng góp phần làm giá xăng dầu thế giới leo thang và diễn biến rất khó lường.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính

Chiến sự căng thẳng giữa Nga – Ukraine với các lệnh trừng phạt lên Nga của các quốc gia Liên minh Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ, ... là một trong những biến động lớn ảnh hưởng tới giá xăng dầu leo thang khó lường, có tác động trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Công ty luôn theo dõi sát sao các thông tin có thể ảnh hưởng tới giá xăng dầu để có những quyết định mua bán hàng hóa tồn kho thích hợp nhằm giảm thiểu rủi ro khi giá xăng dầu giảm cũng như tận dụng được cơ hội khi giá xăng dầu tăng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tính đến thời điểm 25/07/2022, vốn điều lệ thực góp của Công ty là 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng. Trong quá trình hoạt động kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn như đã trình bày tại mục IV.6 của Bản cáo bạch.

Bảng 12: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vốn điều lệ	15.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Bảng 13: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I. Nợ phải trả	92.593.779.822	176.961.801.785	252.937.582.125
- Nợ ngắn hạn	92.593.779.822	176.961.801.785	252.937.582.125
- Nợ dài hạn	-	-	-
II. Vốn chủ sở hữu	18.400.631.070	87.641.007.633	91.806.893.721
- Vốn góp chủ sở hữu	15.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- LNST chưa phân phối	3.400.631.070	7.641.007.633	11.806.893.721
Tổng nguồn vốn kinh doanh	110.994.410.892	264.602.809.418	344.744.475.846

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Bảng 14: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.868.523.079	24.429.030.490	12.751.563.512
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	33.255.400.000	34.033.740.002
Các khoản phải thu ngắn hạn	59.182.882.275	101.688.306.700	109.389.528.685
Hàng tồn kho	38.139.973.637	77.860.784.621	156.644.298.888
Tài sản ngắn hạn khác	-	6.393.330.899	13.240.285.374
Tài sản cố định	7.416.510.476	16.431.820.431	18.647.193.480
Tài sản dở dang dài hạn	-	2.591.819.903	37.865.905
Tài sản dài hạn khác	1.386.521.425	1.952.316.374	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Hiện tại, phương pháp khấu hao Công ty đang áp dụng là phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Thời gian khấu hao
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-10 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

2.1.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2021 là: 6.900.000 đồng/người/tháng. Đây cũng là mức lương tương đương với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

2.1.4. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	59.182.882.275	101.688.306.700	109.389.528.685
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	48.741.284.741	78.629.325.594	98.648.443.256
Trả trước cho người bán	7.628.681.353	15.736.420.894	9.481.323.826
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	5.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	2.812.916.181	2.322.560.212	1.259.761.603
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	59.182.882.275	101.688.306.700	109.389.528.685

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

- Các khoản phải trả

Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: VND.

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ ngắn hạn	92.593.779.822	176.961.801.785	252.937.582.125
Phải trả người bán ngắn hạn	8.939.168.246	6.415.174.448	38.806.640.101
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.039.499.819	42.077.091.395	38.095.944.251
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	119.053.336	569.659.418	511.056.189
Phải trả người lao động	-	144.998.000	564.004.218

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	62.496.058.421	127.754.878.524	174.959.937.366
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	92.593.779.822	176.961.801.785	252.937.582.125

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Công nợ phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu khách hàng ngắn hạn, các đối tác được Công ty cho nợ tiền đều là các đối tác lớn và uy tín, thâm định qua nhiều năm, luôn hoàn thành đúng nghĩa vụ công nợ theo hợp đồng. Các khoản phải trả của Công ty là các khoản Nợ ngắn hạn, trong đó các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm 70% - 80% tổng các khoản Nợ ngắn hạn, điều này cho thấy nhu cầu sử dụng vốn lưu động của Công ty là rất lớn, và nguồn tài trợ chính là vay ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại.

2.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 18: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Vay và nợ ngắn hạn bên liên quan	6.000.000.000	-	-
	<i>Vay ông Phạm Văn Kỳ</i>	<i>3.200.000.000</i>	-	-
	<i>Vay ông Nguyễn Văn Triu</i>	<i>2.800.000.000</i>	-	-
2	Vay và nợ ngắn hạn các tổ chức khác	56.496.058.421	127.754.878.524	174.959.937.366
2.1	Vay ngắn hạn ngân hàng	56.496.058.421	116.386.509.276	168.755.128.742
	<i>Vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hải Phòng</i>	<i>3.000.000.000</i>	-	-
	<i>Vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Hải Phòng</i>	<i>5.000.000.000</i>	-	-
	<i>Vay ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Hải Phòng (a)</i>	<i>9.000.000.000</i>	<i>6.423.665.194</i>	<i>22.946.259.100</i>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
	<i>Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hải Phòng (b)</i>	31.320.000.000	64.658.628.790	80.581.294.470
	<i>Vay ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Nam Hải Phòng (c)</i>	8.176.058.421	27.481.695.502	17.333.515.302
	<i>Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (d)</i>	-	17.822.519.790	47.894.059.870
2.2	<i>Vay ngắn hạn tại công ty chứng khoán</i>	-	11.368.369.248	6.204.808.624
	<i>Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)</i>	-	1.070.298.939	1.472.644.656
	<i>Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (**)</i>	-	10.298.070.309	4.732.163.968
	Tổng	62.496.058.421	127.754.878.524	174.959.937.366

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

Thuyết minh các khoản vay:

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 1603- LAV-210005237 Phụ lục số 1 ngày 31/03/2022 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 1603- LAV-210005237 ngày 22/03/2021. Tổng hạn mức tín dụng công ty đang được cấp là 23.000.000.000 VND, hạn mức này bao gồm toàn bộ dư nợ của HĐTD số 1603- LAV-210005237 ngày 20/01/2020. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn nhận nợ từng lần không quá 03 tháng theo kế ước nhận nợ. Lãi suất vay áp dụng cho từng lần giải ngân theo quy định tại kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 04/2020/EIBHP/TCDN ngày 14/01/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 21/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 702, tờ bản đồ số 46, diện tích 1367.8m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.986.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/10172436/HĐTD ngày 26/05/2022. Theo

đó, hạn mức cấp tín dụng tối đa của Công ty là 100.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 268A, tờ bản đồ số 16, diện tích 58m² tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Nam và bà Lưu Thị Nhâm. Giá trị tài sản đảm bảo: 522.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 943, tờ bản đồ số 7, diện tích 47.9m² tại tổ 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.053.800.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 04/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 06/07/2018. Tài sản thế chấp là xe Xitec HoWo, biển kiểm soát 15C-298.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2019/10172436/HĐBĐ ngày 11/01/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 264/2005, tờ bản đồ số 47/2005, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly và ông Kiều Hữu Sang. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 02/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 21/01/2019. Tài sản thế chấp là xe Mazda CX5, biển kiểm soát 15A-456.22 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 03/2019/10172436/HĐBĐ ngày 18/02/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 48, tờ bản đồ số 52, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2019/10172436/HĐBĐ ngày 23/05/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,4m² tại thôn Linh Sơn, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.389.706.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 05/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 26/06/2019. Tài sản thế chấp là tàu dầu HP 4736 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro times). Giá trị tài sản đảm bảo: 470.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2019/10172436/HĐBĐ ngày 17/10/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 49/ lô 98, tờ bản đồ số 2005, diện tích 84m² tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.184.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2019/10172436/HĐBĐ ngày 13/12/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 591, tờ bản đồ số 16, diện tích 680,6m² tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.092.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 01/2020/10172436/HĐBĐ ngày 14/05/2020. Tài sản thế chấp là xe Xitec chở xăng dầu Hyundai biển kiểm soát 15C-354.64, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.590.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 801 , tờ bản đồ số 15, diện tích 35,2m² tại tổ dân phố Hạ đoạn 3, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hoa. Giá trị tài sản đảm bảo: 387.200.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 03/2020/10172436/HĐBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai Grand I10 biển kiểm soát 15A-621.27 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2020/10172436/HĐBĐ ngày 23/11/2020.Số CY 566045 vào sổ số CT15269 , thửa đất số 55 tờ bản đồ số 02-2020, diện tích 75m². Đất Số HA2.19 khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT1-04/5) tại khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.910.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/10172436/HĐBĐ ngày 30/06/2021. Tài sản đảm bảo là xe I10, BKS 15A - 705.93 HUYNDAI thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/10172436/HĐBĐ ngày 19/10/2021. Tài sản đảm bảo là thửa 18 lô LK6 khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Diện tích 96.m² thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 5.160.000.000 VND.

- Hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn số: 01/2021/10172436/HĐTĐ ngày 28/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 7.500.000.000 VND.

- Hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn số: 02/2021/10172436/HĐTĐ ngày 06/10/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 3.000.000.000 VND.

- Hợp đồng tiền gửi kỳ quỹ có kỳ hạn số: 03/2021/10172436/HĐTG ngày 06/10/2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Số tiền gửi: 3.000.000.000 VND.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 30203.21.253.2591654.TD, ký ngày 03/06/2021. Hiện tại, Công ty đang được áp dụng hạn mức cấp tín dụng là 25.000.000.000 VND (bao gồm các hình thức: cho vay theo hạn mức, thấu chi và bảo lãnh), thời hạn cấp hạn mức đến 28/05/2022. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu của Công ty cho giai đoạn 2021-2022. Hiện tại, Công ty đang được cấp tín dụng theo 2 hình thức sau:

- Cho vay theo hạn mức: Thời hạn của mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất cố định hoặc thả nổi, được quy định cụ thể tại hợp đồng và văn bản nhận nợ. Nghĩa vụ vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp số 26565.20.253.2591654.BĐ ngày 11/06/2020. Tài sản đảm bảo là xe đầu kéo, biển kiểm soát 15C-358.65, xe Sơ mi Romooc, biển kiểm soát 15R-150.79, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.035.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 52692.20.253.2591654.BĐ ngày 13/10/2020. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 1579 (tách ra từ thửa đất số 486), tờ bản đồ 07, diện tích 38m² tại tổ dân phố số 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Trọng và bà Phạm Thị Chi. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.388.088.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 726.21.253.2591654.BĐ ngày 06/01/2021. Tài sản đảm bảo là xe đầu kéo, biển kiểm soát 15H-006.34 và xe Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R- 154.24, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.700.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp (của bên thứ 3) số 4702.21.253.2591654.BĐ ngày 25/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 515, tờ bản đồ số 110, diện tích 256 m² tại phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ . Giá trị tài sản đảm bảo: 6.706.501.700 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 9817.21.253.2591654.BĐ ngày 26/02/2021. Tài sản đảm bảo là xe đầu kéo biển kiểm soát 15H-009.32 và xe Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R-154.39 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.430.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 12758.21.253.2591654.BĐ ngày 16/03/2021. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Xitec biển kiểm soát 15C-120.13, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.400.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 23177.21.253.2591654.BĐ ngày 06/05/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 449, Tờ bản đồ số 60 (TL đo năm 2004), diện tích 233m² tại xã Đông Thanh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ . Giá trị tài sản đảm bảo: 7.096.348.000 VND.

- Cho vay theo hạn mức thấu chi: Loại hình thấu chi là thấu chi theo dòng tiền (không tài sản đảm bảo). Thời hạn cấp hạn mức thấu chi từ ngày ký hợp đồng đến ngày 28/05/2022. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi hoàn toàn.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 39/2022-HĐCVHM/NHCT160-CNHP06 ngày 29/04/2022. Hạn mức cho vay không vượt quá 55.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức từ 29/04/2022 đến 29/04/2023. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo quy định tại hợp đồng cấp hạn mức và trên giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ không quá 3 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp số 51/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 10/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp BĐS số 52/2021/SĐBSHĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ký 10/06/2021. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 58m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268B, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là: 696.000.000 VND.

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá trị số 69/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 02/07/2021. Tài sản cầm cố là: Sổ dư thẻ tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng phát hành, Sổ thẻ tiết kiệm có kỳ hạn CA12326673, Chủ sở hữu là bà Phạm Thị Chi, Số tiền 8.000.000.000 VND, kỳ hạn 04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 3.6%/năm, hợp đồng được tiếp tục gia hạn cho tới khi nghĩa vụ đảm bảo chấm dứt và các bên hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 107/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 02/12/2021. Tài sản thế chấp là: Thửa đất tại tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thửa số 122 diện tích 84m², thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là 3.192.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 38/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất tại số 68 diện tích 2844.6m² xã Trung An, huyện Củ Chi, TP HCM ngày 08/04/2021 chuyển nhượng sang tên ông Kiều Hữu Sang. Giá trị tài sản đảm bảo là 12.693.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 43/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất xã Trung Lập, huyện Củ Chi, TP HCM thửa số 884 tờ bản đồ số 10 diện tích 1.573.9m² trong đó đất ở 1.000m² đất trồng cây lâu năm 573.9 m². Giá trị tài sản đảm bảo là 8.000.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 44/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP HCM thửa số

565 tờ bản đồ số 7 diện tích 1.377m² trong đó đất tại thôn 600m² đất trồng cây lâu năm 777m². Giá trị tài sản đảm bảo là 8.640.000.000 VND.

(*) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng dịch vụ giao dịch kí quỹ ngày 29/07/2021.

(**) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch ngày 10/11/2021.

Các khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset cấp căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0307/2021/NQ-HĐQT ngày 03/07/2021 của Công ty cổ phần Petro Times về việc đầu tư mua cổ phiếu của các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

- Mục đích đầu tư: đa dạng hóa các khoản mục đầu tư của Công ty, tìm kiếm cơ hội sinh lời khi thị trường chứng khoán Việt Nam có giai đoạn phát triển mạnh mẽ.

- Hiện trạng khoản đầu tư tính đến thời điểm 30/06/2022:

STT	Cổ phiếu	Số lượng	Giá gốc	Dự phòng
1	CTCP Vincom Retail (VRE)	234.800	7.824.053.273	(1.130.903.273)
2	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (PLX)	95.300	5.710.996.636	(1.870.406.634)
Cộng		330.100	13.535.049.909	(3.001.309.907)

Hiện tại thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự giảm giá khá mạnh sau giai đoạn tăng trưởng nóng năm 2020 – 2021, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào tình hình giá thị trường cổ phiếu đang nắm giữ cũng như tình hình của thị trường chung để đưa ra quyết định đầu tư mua bán cổ phiếu phù hợp nhằm tối đa hóa lợi ích cho công ty. Dự kiến quý 3/2022 Công ty sẽ thu hồi khoản đầu tư này để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1.6. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty cổ phần Petro Times luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Công ty không có khoản nợ thuế hay các khoản phải nộp nào quá hạn.

Bảng 19: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Thuế Giá trị gia tăng	14.623.706	14.623.706	14.623.706
Thuế thu nhập doanh nghiệp	104.429.630	555.035.712	496.432.483
Tổng cộng	119.053.336	569.659.418	511.056.189

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, BCTC Quý 2/2022 của Công ty)

2.1.8. Trích lập các quỹ

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Với chủ trương giữ lại lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, tính đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện trích lập các Quỹ.

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2021 đến nay, chiến sự căng thẳng giữa Nga – Ukraine với các lệnh trừng phạt lên Nga của các quốc gia Liên minh Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Thụy Sĩ, ... là một trong những biến động lớn ảnh hưởng tới giá xăng dầu leo thang khó lường, có tác động trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Bên cạnh đó việc thị trường chứng khoán Việt Nam giảm khá mạnh trong thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ tới các khoản đầu tư, hiện Công ty phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận. Công ty luôn theo dõi sát sao các thông tin biến động để có quyết định và giải pháp kịp thời nhằm hạn chế các rủi ro tối đa cho công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,104	1,376
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,692	0,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	83,42	66,88
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	503,2	201,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	19,86	24,42
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)	Vòng	5,73	7,63
- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	6,18	8,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,218	0,296
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,08	7,99
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,25	2,26
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	614	724

(Nguồn: CTCP Petro Times)

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty các năm đều duy trì ở mức tương đối ổn định, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty tương đối tốt cho thấy Công ty không gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Cơ cấu vốn của công ty duy trì hệ số nợ tương đối cao làm đòn bẩy phát triển kinh doanh, năm 2021 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng đã phần nào giúp cho cơ cấu vốn của Công ty đảm bảo an toàn tài chính hơn, hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2020 là 83,42%, năm 2021 là 66,88%.

Với nhóm chỉ tiêu năng lực hoạt động, Công ty có vòng quay hàng tồn kho cũng như hệ số DTT/TTSbq khá cao do tính chất ngành kinh doanh thương mại của Công ty.

Với nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời, do tính chất kinh doanh thương mại nên chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng cao trên doanh thu của Công ty, do đó LNST của Công ty đạt khoảng 0,2% trên doanh thu thuần. Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty khá tốt, ở mức 6 – 8% vốn chủ sở hữu bình quân.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Petro Times tại thời điểm ngày 31/12/2020, 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 số: 2212.02/2020/NVT2-BCTC ngày 20/02/2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 số: 1007.01/2021/NVT2-BCTC ngày 24/02/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, địa chỉ: Số 8 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2021
1	Vốn điều lệ (đồng)	150.000.000.000	87,5%
2	Doanh thu thuần (đồng)	2.000.000.000.000	39,63%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	7.200.000.000	69,81%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,3%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp của CSH bình quân (%)	4,8%	-
6	Cổ tức (%)	0%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty ngày 06/04/2022)

Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức ngày 06/04/2022.

Căn cứ thực hiện kế hoạch: tiếp nối đà tăng trưởng như các năm vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty đã định hướng rõ ràng việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty. Các khách hàng lớn hiện nay của Công ty đều là những khách hàng lâu năm với giá trị hợp đồng lên tới vài tỷ đến vài chục tỷ hàng năm. Do đó, Công ty tiếp tục xây dựng các chính sách đối với khách hàng cũ và mở rộng mạng lưới khách hàng mới, đáp ứng tốt về tiến độ và khối lượng theo yêu cầu của các đối tác. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên nghiên cứu, đánh giá xu hướng của nền kinh tế để có những định hướng phát triển phù hợp, đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Với những kết quả đã đạt được trong những năm trở lại đây và đặc biệt là trong năm 2021 của Công ty, Ban lãnh đạo đánh giá kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty là

khả thi.

❖ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán APG đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Petro Times cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, căn cứ vào tốc độ tăng trưởng sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2019-2021, Chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động kinh doanh của công ty có xu hướng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho năm 2022 hoàn toàn khả thi. Công ty có cơ sở để mở rộng mảng kinh doanh mới cũng như tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn phát hành, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành xăng dầu nói chung cũng như của Công ty cổ phần Petro Times. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần PETRO TIMES tiền thân là CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng được thành lập vào ngày 13/10/2015 với số vốn là 4,5 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 03 cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty. Cụ thể:

STT	Cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Kỳ	29/05/1986	Việt Nam	031086001288	1.440.000	18
2	Phạm Thị Ly	06/10/1992	Việt Nam	031192008089	480.000	6
3	Nguyễn Văn Triu	25/08/1987	Việt Nam	151748692	480.000	6
Tổng cộng					2.400.000	30

Thông tin về cổ đông lớn:

❖ Ông Phạm Văn Kỳ

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

STT	Họ và tên	SLCP tại thời điểm trở thành CDL	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần hiện tại	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (*)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Kỳ	6.459.000	80,74	1.440.000	18	2.700.000	18
2	Phạm Thị Ly	821.000	10,26	480.000	6	900.000	6
Cộng		7.280.000	91	1.920.000	24	3.600.000	24

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cá nhân (đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức phát hành và những người liên quan của họ): Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

(*) Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán trong trường hợp cổ đông lớn thực hiện hết toàn bộ quyền mua.

❖ Bà Phạm Thị Ly

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

STT	Họ và tên	SLCP tại thời điểm trở thành CDL	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần hiện tại	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (*)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Ly	821.000	10,26	480.000	6	900.000	6
2	Phạm Văn Kỳ	6.459.000	80,74	1.440.000	18	2.700.000	18
Cộng		7.280.000	91	1.920.000	24	3.600.000	24

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cá nhân (đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức phát hành và những người liên quan của họ): Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

(*) Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán trong trường hợp cổ đông lớn thực hiện hết toàn bộ quyền mua.

❖ Ông Nguyễn Văn Triu

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

STT	Họ và tên	SLCP tại thời điểm trở thành CDL	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần hiện tại	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần dự kiến sau đợt chào bán (*)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Triu	720.000	9	480.000	6	900.000	6
Cộng		720.000	9	480.000	6	900.000	6

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

(*) Số cổ phần dự kiến sau đợt chào bán trong trường hợp cổ đông lớn thực hiện hết toàn bộ quyền mua.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng 22: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội Đồng Quản Trị		
1	Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT (Điều hành)
2	Nguyễn Văn Triu	Thành viên HĐQT (Điều hành)
3	Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT (Điều hành)
4	Hồ Văn Kiểm	Thành viên HĐQT (Điều hành)
5	Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập (Không Điều hành)

Nguồn: CTCP Petro Times

Lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Văn Kỳ

- Họ và tên: Phạm Văn Kỳ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/05/1986
- Nơi sinh: Thôn Nêu, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Nêu, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031086001288 ngày cấp 08/05/2015 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kỹ sư Điện tử Viễn Thông, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ CEO, CFO, Giám đốc cao cấp ADB
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 - 2010	Công ty Tập đoàn Kim Tín	Nhân viên kinh doanh
2011 - 2012	Công ty Bảo Hiểm AAA	Chuyên viên kinh doanh
2012 – T9/2015	Công ty Dầu Khí Phương Đông	Phó phòng kinh doanh
T10/2015-	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải	Trưởng phòng kinh doanh

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T3/2016	Phòng (nay là CTCP Petro Times)	
Từ T4/2016 – T7/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021)
Từ T4/2017 – T7/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Giám đốc
Từ T8/2020- T6/2021	Công ty cổ phần Petro Times	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Giám đốc
Từ T7/2021- nay	Công ty cổ phần Petro Times	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026)

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.440.000 cổ phiếu (chiếm 18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Ly	Em ruột	480.000	6%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: 142.525.616 đồng
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 131.822.769 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Trìu**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trìu
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/08/1987
- Nơi sinh: Xã Châu Sơn, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Châu Sơn, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái

Bình

- Chứng minh thư nhân dân số: 151748692 ngày cấp 21/10/2013 nơi cấp Công An Thái Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học – chuyên ngành đóng tàu
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2011	Công ty TNHH Thế Kỷ	Nhân viên kỹ thuật
2012-T9/2015	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Đất Việt	Nhân viên kinh doanh
T10/2015-T3/2016	Công ty CP Thương mại dầu khí Phương Đông	Chuyên viên kinh doanh
T4/2016 - T7/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021)
T5/2017 – T7/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó Giám đốc
T8/2020-T6/2021	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó Giám đốc
T7/2021 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026) kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 480.000 cổ phiếu (chiếm 6% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có

- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2020: 108.606.462 đồng
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: 111.184.308 đồng
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Phạm Thị Ly**

- Họ và tên: Phạm Thị Ly
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 06/10/1992
- Nơi sinh: Thôn Nêu, Quang Phục, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 8D/473 đường Đông Hải, Bình Kiền 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031192008089 ngày cấp 10/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-T3/2016	Công ty Cổ Phần Tiếp Vận HP	Nhân viên
T4/2016 – T7/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021)
T5/2017 – T7/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc
T8/2020-T6/2021	Công ty cổ Phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc
T7/2021 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026) kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 480.000 cổ phiếu (chiếm 6% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Kỳ	Anh ruột	1.440.000	18%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: 90.860.308 đồng
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 111.184.308 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Hồ Văn Kiềm**

- Họ và tên: Hồ Văn Kiềm
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 02/08/1986
- Nơi sinh: Quê Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Quê Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031086009231 ngày cấp 27/07/2018 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư và TTXH
- Trình độ chuyên môn: Đại học – chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010-2013	CTCP Tập Đoàn Mai Linh Miền Bắc	Nhân Viên Kinh Doanh
2014-2017	CTCP Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG)	Phụ Trách Kinh Doanh
2017 – T7/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Trưởng Vùng Kinh Doanh
T8/2020 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Trưởng Vùng Kinh

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Doanh
T6/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 1.310 cổ phiếu (chiếm 0,016% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - o Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hồ Văn Trọng	Bố đẻ	10	0,0001
2	Cao Thị Xuyên	Mẹ đẻ	10	0,0001
3	Hồ Sỹ Úy	Em Ruột	10	0,0001
4	Hồ Xuân Nhật	Em Ruột	10	0,0001
5	Vũ Thị Quyên	Em Dâu	10	0,0001
6	Nguyễn Thị Bình	Em Dâu	10	0,0001
7	Cao Thị Huế	Vợ	10	0,0001
8	Cao Đức Thắng	Bố vợ	10	0,0001
9	Hoàng Thị Tân	Mẹ vợ	10	0,0001

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: 93.965.615 đồng
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 114.223.538 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT độc lập – Ông Nguyễn Văn Ngọc**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Ngọc
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/01/1960
- Nơi sinh: Lê Chân, Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 4 Nguyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân - Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031060000706 ngày cấp 08/01/2015 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH thương mại Phú Thọ
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - nay	Công ty TNHH thương mại Phú Thọ	Giám đốc
T6/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu (chiếm 0,006% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: Không có
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

3.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

Bảng 23: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
Ban Kiểm soát		
1	Cao Thị Phương	Trưởng BKS
2	Hồ Thị Hương	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS

Lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:**❖ Trưởng BKS – Bà Cao Thị Phương**

- Họ và tên: Cao Thị Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/09/1984
- Nơi sinh: Đông Hải, Hải An, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 17A/8/79 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031184002734 ngày cấp: 23/09/2015 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2008 - 2013	TCT đóng tàu Phà Rừng – CTCP Công nghiệp Xây dựng Việt Thành	Nhân viên kế toán
2013 - 2014	Công ty TNHH Bảo An Container	Nhân viên kế toán tổng hợp
2014 - 2015	Công ty Điện máy Samnec	Nhân viên kế toán tổng hợp
2015 – T03/2016	Công ty CP Vật liệu hàn Unox	Nhân viên kế toán tổng hợp
T04/2016 – T07/2020	CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Kế toán/ Kế toán trưởng
T08/2020- T05/2021	Công ty cổ phần Petro Times	Kế toán trưởng
T06/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Trưởng Ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 830 cổ phiếu (chiếm 0,01% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cao Văn Phiên	Bố đẻ	10	0,0001
2	Hoàng Trung Dũng	Em rể	10	0,0001
3	Cao Thị Thắm	Em ruột	10	0,0001
4	Cao Ngọc Ánh	Em ruột	10	0,0001
5	Nguyễn Huy Hoàng	Bố chồng	10	0,0001
6	Nguyễn Thị Liên	Mẹ chồng	10	0,0001

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: 94.577.769 đồng
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 67.042.038 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên BKS – Bà Hồ Thị Hương**

- Họ và tên: Hồ Thị Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/07/1989
- Nơi sinh: Quỳnh Tân, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ Dân Phố Hòa Hy, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành Phố Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 040189029904 ngày cấp 22/12/2021 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học chuyên ngành Quản trị nhân sự
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2012 - 2014	Văn Phòng Công chứng Bình Minh	NV Hành Chính

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2017- T7/2020	Tập đoàn thời trang Nem	NV Kế toán
T08/2020 – T06/2021	Công ty cổ phần Petro Times	NV Kinh doanh
T07/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên BKS

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 1.230 cổ phiếu (chiếm 0,015% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - o Sở hữu của người có liên quan:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2020: 56.152.846 đồng
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: 102.441.615 đồng
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên BKS – bà Nguyễn Thị Thu Hương**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/04/1985
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tam Kỳ, Kim Thành, Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân số: 142193398, cấp ngày: 11/05/2010 nơi cấp CA Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
Từ 2015 đến 2019	Công ty CP XNK Quảng Bình	Nhân viên kế toán
Từ năm 2020 đến 2021	Công ty CP XNK Cát Long	Nhân viên kế toán

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
Từ 2021 đến nay	Công ty cổ phần Petro Times	Nhân viên kinh doanh
T04/2022 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên BKS

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 34.157.308 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

3.3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc

Bảng 24: Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Triu	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc

❖ Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Văn Song

- Họ và tên: Nguyễn Văn Song
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/06/1987
- Nơi sinh: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031507711 ngày cấp 19/10/2012 nơi cấp CA Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2010 - 2020	Công ty Cổ Phần Kim Tín Hà Nội	Quản lý vùng Đông Bắc
2020 – T06/2021	Công ty Cổ Phần Vật Tư Đông Bắc	Phụ trách kinh doanh
T07/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Tổng Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu (chiếm 0,006% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: Không có
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Triu

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Thành viên HĐQT)

❖ Phó Tổng Giám đốc – Bà Phạm Thị Ly

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Thành viên HĐQT)

3.4. Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/09/1983
- Nơi sinh: Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 618A Thiên Lôì – P. Vĩnh Niệm – Q. Lê Chân

- TP Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031183000158 ngày cấp 23/06/2014 nơi cấp Cục cảnh sát sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP PETRO TIMES: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
2013 - 03/2020	Công ty CP Thương Mại dịch vụ 3AE	Kế toán trưởng
T04/2020 – T04/2021	Công ty cổ phần đầu tư & Thương mại Anh Tài	Kế toán trưởng
T06/2021 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Kế toán trưởng

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.510 cổ phiếu (chiếm 0,02% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
 - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2020: Không có
 - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 65.660.769 đồng
 - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).

3. Tổng số cổ phiếu chào bán

Số lượng chào bán: 7.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là: 70.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến cổ phiếu phát hành ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 06/04/2022 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 10.955 đồng/cổ phiếu ngày 31/12/2021)

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 đang ở mức:

$$87.641.007.633 \text{ đồng} / 8.000.000 \text{ cổ phiếu} = 10.955 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

So sánh với giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (dự kiến) là 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần bằng 109,5% so với giá trị phát hành dự kiến.

Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 06/04/2022 của Công ty đã ra Nghị quyết số 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ thống nhất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Tỷ lệ chào bán: 8:7 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu cũ được hưởng 01 quyền, 08 quyền sẽ được mua thêm 07 cổ phiếu mới).

7.1 Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ

- Cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh của đợt phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và được HĐQT tổng hợp lại.
- ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định chào bán số cổ phiếu lẻ (nếu có) cho cổ đông, nhà đầu tư khác với giá bằng giá phát hành chính thức. Việc xử lý cổ phiếu lẻ phải thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh của đợt phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.

7.2. Phương án xử lý số cổ phần không được đăng ký mua

- Trong trường hợp những cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chào bán số lượng cổ phần đó cho cổ đông, nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn với giá phát hành chính thức. Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết phải thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Số cổ phần phát sinh này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng **1 năm** kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1 cổ phiếu
- Phương thức thanh toán:

+ *Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần:* Việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản.

+ *Đối với cổ đông chưa lưu ký:* Việc đăng ký mua cổ phần, chuyển giao cổ phần và thanh toán tiền mua được thực hiện tại Trụ sở chính Công ty hoặc thanh toán tiền mua cổ phần tại ngân hàng mở tài khoản phong tỏa.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến thực hiện trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán ra công chúng

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng	D
2	Công bố thông tin về phát hành	D + 3
3	Thông báo với VSD về ngày chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1
4	Chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 10
5	VSD gửi danh sách cổ đông đã chốt cho Công ty (danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu)	D + 12
6	Công ty gửi công văn xác nhận chấp thuận danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho VSD và thông báo tới các cổ đông về thời gian bắt đầu thực hiện quyền mua cổ phiếu.	D + 14
7	Cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu trong thời gian tối thiểu 20 ngày do Công ty thông báo (từ D+14 đến D+40): - <i>Cổ đông đã lưu ký</i> : Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký. - <i>Cổ đông chưa lưu ký</i> : Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.	D + 40
8	Tập hợp và phân phối tiếp số cổ phiếu không được chào bán hết (nếu có)	D + 45
9	Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN	D + 50
10	Lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung	D + 80
11	Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu phát hành	D + 90

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng;
- D là ngày nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN;

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với VSD để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu phát hành tới cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do VSD cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đã đăng ký lưu ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian thực hiện quyền mua được Công ty thông báo cụ thể tại Bản công bố thông tin về phát hành.

Bước 3. Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đặt mua chứng khoán phát hành thêm, VSD gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký và chuyển tiền đặt mua vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán:

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành:

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới UBCKNN.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Cổ phiếu phát sinh do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết: HĐQT sẽ tập hợp cổ phiếu, xác định tiêu chí, danh sách và chào bán số lượng cổ phần đó cho cổ đông, nhà đầu tư khác trong danh sách đã lựa chọn với giá chào bán không thấp hơn với giá phát hành chính thức. Số cổ phần phát sinh này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Petro Times

Số tài khoản: 1181.0002.660364 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Bắc Hà

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ

Không.

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo công văn số: 383/UBCK-PTTT ngày 20/01/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty là 0%.

Theo danh sách cổ đông gần nhất, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần tương đương chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Công ty sẽ cam kết áp dụng tất cả các biện pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng của Công ty là 0% trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng việc không phân phối cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài.

14. Các loại thuế có liên quan

- Các loại thuế liên quan tới Công ty:

- + Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế trừ những mặt hàng được hưởng chính sách miễn thuế, giảm thuế quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ban hành ngày 28 tháng 01 năm 2022.
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- + Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại Việt Nam như: Thuế xuất nhập khẩu, Thuế môn bài ...

- **Các loại thuế liên quan tới cổ đông:**

• **Nhà đầu tư cá nhân**

+ *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

- ❖ Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.
- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

+ *Thu nhập từ cổ tức:*

- ❖ Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thì thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ❖ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

• **Nhà đầu tư là tổ chức**

+ *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

- ❖ Đối với Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ❖ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 0,1% trên

doanh thu tính thuế.

+ *Thu nhập từ cổ tức*: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

15. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết về việc thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

PHẦN VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 70.000.000.000 đồng sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2022 đã thông qua tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng: tối đa 70.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: bảy mươi tỷ đồng.*). Phương án sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị (VNĐ)
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng	22.000.000.000
2	Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu	48.000.000.000
TỔNG		70.000.000.000

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị công ty đã thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn như sau:

1. Thanh toán tiền vay ngân hàng: 22 tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Thanh toán tiền vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Hải	6.000.000.000	

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
	Phòng theo hợp đồng số 01/2021/10172436/HĐTD ngày 12/05/2021 (*)		
1.1	<p><i>Thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 32/2022/10172436/HĐTD ngày 09/05/2022:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền giải ngân: 6.000.000 đồng; - Thời hạn vay: 74 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1 - Lãi suất cho vay: 6,1% - Ngày trả nợ gốc: 22/07/2022 	6.000.000.000	Quý 3/2022
2	Thanh toán tiền vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng số 39/2022-HĐCVHM/NHCT160-CNHP06 ngày 29/04/2022	16.000.000.000	
2.1	<p><i>Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số: 01 ngày 06/05/2022:</i></p> <p><i>Số tiền giải ngân: 5.000.000 đồng;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn vay: 90 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1 - Lãi suất cho vay: 6% - Ngày trả nợ gốc: 06/08/2022 	5.000.000.000	Quý 3/2022
2.2	<p><i>Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số:02 ngày 06/05/2022:</i></p> <p><i>Số tiền giải ngân: 5.000.000 đồng;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn vay: 90 ngày; - Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1 - Lãi suất cho vay: 6% - Ngày trả nợ gốc: 06/08/2022 	5.000.000.000	Quý 3/2022

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
2.3	<p>Thanh toán tiền vay theo Giấy nhận nợ số: 04 ngày 12/05/2022:</p> <p>Số tiền giải ngân: 6.000.000 đồng;</p> <p>- Thời hạn vay: 90 ngày;</p> <p>- Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1</p> <p>- Lãi suất cho vay: 6,3%</p> <p>- Ngày trả nợ gốc: 12/08/2022</p>	6.000.000.000	Quý 3/2022
Tổng cộng		22.000.000.000	

(*) Hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Hải Phòng số 01/2021/10172436/HĐTD ngày 12/05/2021 được chuyển tiếp sang Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/10172436/HĐTD ngày 26/05/2022.

Tất cả các tổ chức tín dụng đang cấp khoản vay nêu trên đều không có mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty.

Trong trường hợp các kế ước đến hạn thanh toán nếu chưa hoàn thành đợt chào bán, Công ty sẽ dùng nguồn vốn khác để tất toán các kế ước này. Số tiền thu được từ đợt chào bán (dự kiến dùng trả cho các kế ước trên) sẽ được HĐQT thông qua trả nợ cho kế ước khác theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, đồng thời Công ty sẽ báo cáo UBCK và ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu: 48 tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	<p>Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 20089/MBXD/2021/THIENPHUC - PETROTIMES ngày 02/01/2021</p>	20.000.000.000	Quý 3/2022

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
2	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Quân đội Khu Vực 1 theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 10/XDQĐKV1 - PT/2022 ngày 01/01/2022	10.000.000.000	Quý 3/2022
3	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 04/TNPP/2021/PVOILTN/2022/B ngày 31/12/2021	8.000.000.000	Quý 3/2022
4	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai theo hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số: 09/PKD/2022/HĐTM ngày 01/01/2022	6.000.000.000	Quý 3/2022
5	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định theo hợp đồng mua bán xăng dầu số: 65/PVOILND-PETROTIMES/2021/MB/B ngày 01/01/2021	4.000.000.000	Quý 3/2022
Tổng cộng		48.000.000.000	

Tất cả các nhà cung cấp xăng dầu nêu trên đều không có mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty. Tính từ thời điểm ký kết hợp đồng đến ngày 30/06/2022, các hợp đồng trên đều được Công ty triển khai với giá trị mua bán đã thực hiện cụ thể như sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị đã thực hiện		Sản phẩm đã mua
					Năm 2021	6 tháng năm 2022	
1	Công ty TNHH Vận tải & TM Xăng dầu Thiên Phúc	20089/MBXD/2021/THIENPHUC – PETROTIMES	02/01/2021	02.01.2021 – 02.01.2024	293.327.231.129	403.052.316.649	DO, RON95
2	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1	10/XDQĐKV1 - PT/2022	01/01/2022	01.01.2022 – 31.12.2022	0	225.368.952.008	DO, RON95, E5
3	CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	04/TNPP/PVOILTN/2022/B	31/12/2021	01.01.2022 – 31.12.2023	0	39.145.293.498	DO

STT	Tên nhà cung cấp	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị đã thực hiện		Sản phẩm đã mua
					Năm 2021	6 tháng năm 2022	
4	CTCP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	09/PKD/2022 /HDTM	01/01/2022	01.01.2022 – 02.01.2024	0	17.042.370.453	DO, RON95
5	CTCP Xăng dầu Dầu khí Nam Định	65/PVOILND – PETRO TIMES/ 2021/MB/B	01/01/2021	01.01.2021 – 31.12.2022	171.518.605.809	102.477.987.154	DO, RON95, E5

Từ ngày 30/06/2022 đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các hợp đồng mua bán nêu trên để mua xăng dầu từ các nhà cung cấp nhằm bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty bằng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán (48 tỷ đồng).

Trong trường hợp không thu đủ số tiền theo kế hoạch từ đợt chào bán (70 tỷ đồng), Hội đồng quản trị thống nhất mức độ ưu tiên việc các hạng mục sử dụng vốn theo thứ tự như sau:

- (1): Mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu;
- (2): Thanh toán tiền vay ngân hàng;

Căn cứ vào tình hình huy động vốn trong đợt chào bán và nhu cầu thực tế sử dụng vốn của Công ty: Hội đồng quản trị sẽ phân bổ số tiền cụ thể nhằm đảm bảo theo thứ tự ưu tiên nêu trên.

PHẦN X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Địa chỉ: Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã - quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0277

Fax: 024 3941 0323

Website: <https://apsi.vn/>

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Petro Times, Công ty Cổ phần Chứng khoán APG nhận thấy rằng việc Công ty bổ sung nguồn vốn để cân đối tình hình tài chính, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh là hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi và phát triển trở lại sau những khó khăn từ ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Việc bổ sung nguồn vốn thông qua đợt chào bán

này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: Số 08 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3761 3399 Fax: (84-24) 3761 5599

Website: <http://www.ntva.vn>

PHẦN XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

PHẦN XII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Giấy chứng nhận ĐKKD số 0201651354 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 16/07/2021;
- Phụ lục II:** Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2022 kèm Tờ trình số 07/2022/PPT/TTr-HĐQT ngày 06/04/2022;
- Phụ lục III:** Điều lệ Công ty;
- Phụ lục IV:** Nghị quyết HĐQT số 2A/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022 thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành;
- Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC Quý 2 năm 2022 tự lập;
- Phụ lục VI:** Báo cáo tình hình sử vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng năm 2021;



NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Văn Kỳ

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Song

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Thiên Hà

